



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 42/2025
Từ 03/11 - 07/11/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHÍNH PHỦ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐỂ HOÀN THÀNH CAO NHẤT CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

Ngày 04/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 86/NQ-CP về triển khai nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2025.



(Ảnh minh họa)

Để bảo đảm hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục đề cao trách nhiệm người đứng đầu, phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, tập trung triển khai toàn diện, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, Lãnh đạo chủ chốt, của Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; trong đó chú trọng triển khai nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến cuối năm 2025, như sau:

Về công tác chuẩn bị Đề án trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thực hiện Kết luận của Lãnh đạo chủ chốt

Chính phủ yêu cầu 11 bộ, cơ quan tập trung nguồn lực, khẩn trương hoàn thiện bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ trình Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với 23 Đề án phải trình năm 2025; hoàn thành các nhiệm vụ trong tháng 11 và tháng 12/2025 theo các kết luận của Lãnh đạo chủ chốt.

Đối với các Đề án đã trình, các bộ, cơ quan chủ trì tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Trung ương Đảng hoàn thiện hồ sơ theo quy định và triển khai thực hiện hiệu quả ngay sau khi Đề án được thông qua; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền những vấn đề phát sinh.

Các bộ, cơ quan chủ trì khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ để trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10 đối với 08 tài liệu còn lại, bảo đảm đúng tiến độ.

Về thực hiện Chương trình công tác và nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao năm 2025

Các bộ, cơ quan, địa phương liên quan tiếp tục hoàn thiện, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với 234 đề án, nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình công tác tháng 11 và tháng 12 năm 2025.

Các bộ, cơ quan chủ trì chuẩn bị đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, chủ động đôn đốc các địa phương gửi hồ sơ bảo đảm chất lượng, đúng hạn.

Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế

Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ: (i) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội và các bộ, cơ quan liên quan kịp thời chỉnh lý, hoàn thiện các dự thảo luật, nghị quyết trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10; (ii) Hoàn thiện, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 132 văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết đã có hiệu lực thi hành; (iii) Khẩn trương thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại văn bản số 10432/VPCP-PL ngày 24/10/2025 của Văn phòng Chính phủ, bảo đảm hoàn thành cơ bản việc xử lý “điểm nghẽn” do quy định pháp luật trong năm 2025; báo cáo kết quả về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chính phủ và Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật.

Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao chuẩn bị tài liệu, phục vụ Phiên họp thứ 2 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật; Phiên họp lần thứ 7 của Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật; Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 11, tháng 12/2025.

Về điều hành kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng

Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan: Tài chính, Công Thương, Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các cơ quan, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

Kịp thời đánh giá tác động của thiên tai, bão lũ để rà soát kịch bản tăng trưởng, có giải pháp hiệu quả bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên và năm 2026 đạt 10% trở lên.

Tiếp tục kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; phối hợp chặt chẽ, linh hoạt, hiệu quả chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm với chính sách tiền tệ phù hợp, kịp thời và các chính sách vĩ mô khác. Hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; quản lý hiệu quả thị trường vàng, thị trường chứng khoán, trái phiếu, bất động sản...

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công tác thu ngân sách nhà nước, phấn đấu tăng ít nhất 25% so với dự toán; giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công. Chủ động nắm chắc tình hình và có giải pháp phù hợp, hiệu quả ổn định thị trường, nhất là hàng hóa thiết yếu, bảo đảm nguồn cung, không để thiếu hàng, tăng giá đột biến.

Nâng cao hiệu quả 03 động lực tăng trưởng truyền thống; thúc đẩy động lực tăng trưởng mới, hoàn thiện thể chế thị trường tài sản mã hóa, thị trường dữ liệu. Phát hành trái phiếu Chính phủ để thực hiện các dự án, công trình quan trọng, trọng điểm quốc gia, nhất là dự án đường sắt khổ tiêu chuẩn, Dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng...

Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, các chương trình kích cầu tiêu dùng trong nước, đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, hải đảo..., nhất là dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán.

Hoàn thành đàm phán và ký kết Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam với khối Mercosur và Hội đồng hợp tác vùng Vịnh trong quý IV năm 2025.

Khẩn trương hoàn thiện Đề án phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và hồ sơ trình Bộ Chính trị trong tháng 11/2025; trình Chính phủ ban hành các Nghị định hướng dẫn Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam trước ngày 15/11/2025.

Về việc hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, triển khai các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải, năng lượng

Bộ Xây dựng, Văn phòng Chính phủ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc chuẩn bị nội dung báo cáo Ban Bí thư kế hoạch tổ chức Lễ khánh thành, khởi công dự án, công trình quy mô lớn, ý nghĩa vào ngày 19/12/2025 để chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Ngoại giao, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương liên quan tăng tốc triển khai, bảo đảm đủ điều kiện khởi công xây dựng dự án thành phần 1 - Dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng vào ngày 19/12/2025; Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam; đẩy nhanh tiến độ dự án sân bay Gia Bình, các dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027, cảng Hòn Khoai...

Bộ Công Thương, các cơ quan, địa phương liên quan: (i) Hoàn thiện hồ sơ Nghị quyết về các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội theo quy định; (ii) Đẩy nhanh việc chuẩn bị xây dựng dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1, Ninh Thuận 2. Hoàn thành đàm phán Hiệp định hợp tác xây dựng nhà máy nhiệt điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và lựa chọn nhà đầu tư đối với nhà máy LNG đã có trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, khởi công các nhà máy đã lựa chọn nhà đầu tư; (iii) Khẩn trương hoàn thành giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng các dự án lưới điện giải tỏa công suất nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch 4 và Dự án Nhà máy thủy điện Trị An mở rộng.

Về công tác an sinh xã hội, y tế, văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ

Chính phủ yêu cầu Bộ Y tế khẩn trương hoàn thành 02 công trình dự án các Cơ sở 2 của Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức để đưa vào sử dụng đúng tiến độ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan triển khai hiệu quả Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới; trong đó, tổ chức Lễ khởi công xây dựng đồng loạt 88 trường học chưa khởi công trong tháng 11 năm 2025 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai các giải pháp phát triển, kích cầu du lịch vào dịp cao điểm cuối năm 2025 và Tết Nguyên đán Bính Ngọ, phấn đấu đạt mục tiêu thu hút 22 đến 25 triệu khách du lịch quốc tế năm 2025.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình Chính phủ ban hành trong năm 2025 Nghị định quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

Bộ Xây dựng, các cơ quan, địa phương thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội, hoàn thành mục tiêu 100.000 căn nhà ở xã hội năm 2025 và chuẩn bị các dự án cho giai đoạn 2026 - 2030.

Các Bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo theo chức năng, nhiệm vụ được giao chuẩn bị triển khai các Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù, các Chương trình Mục tiêu quốc gia về các lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, nông thôn mới, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sau khi được Quốc hội thông qua.

Các bộ, cơ quan, địa phương hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; đẩy nhanh xây dựng, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, nền tảng dùng chung; nâng cao chất lượng, tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Các bộ, cơ quan, địa phương chuẩn bị tốt điều kiện phục vụ Nhân dân đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026, thực hiện đầy đủ chính sách đối với người có công, các đối tượng chính sách khác và đồng bào các vùng bị thiệt hại do thiên tai, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo...; bảo đảm lương, thưởng Tết cho người lao động.

Về phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường

Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Quốc phòng, Công an, Xây dựng, các cơ quan, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

Theo dõi tình hình, dự báo, cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác về diễn biến, tác động của thiên tai, bão, mưa, lũ, nguy cơ sạt lở đất... để cơ quan chức năng và người dân biết, chủ động triển khai ứng phó kịp thời, hiệu quả, bảo đảm an toàn tính mạng của Nhân dân, hạn chế thiệt hại về tài sản.

Thực hiện nghiêm “Kế hoạch hành động tháng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam”, phấn đấu “gỡ thẻ vàng” của Ủy ban châu Âu trong năm 2025.

Khẩn trương xây dựng chương trình phòng, chống lũ lụt, sạt lở vùng Trung du và miền núi phía Bắc; chương trình tu bổ, nâng cấp hệ thống đê điều ở các tỉnh phía Bắc phục vụ chống lũ, bão; đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp cấp bách khắc phục ùn tắc giao thông, ngập úng, ô nhiễm không khí tại các đô thị lớn.

Về tháo gỡ các dự án vướng mắc khó khăn, tồn đọng; tổ chức hoạt động các Ban Chỉ đạo, Tổ công tác của Lãnh đạo Chính phủ, Thành viên Chính phủ

Các bộ, cơ quan, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

Thực hiện nghiêm Kết luận số 77-KL/TW ngày 02/5/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội, xử lý dứt điểm các dự án vướng mắc, tồn đọng kéo dài trong năm 2025.

Chuẩn bị kỹ tài liệu, tổ chức Đoàn kiểm tra về rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án giao thông trọng điểm; làm việc với các địa phương về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xuất nhập khẩu, xây dựng hạ tầng, nhà ở xã hội, việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp...

Đẩy nhanh tiến độ triển khai Kết luận của Bộ Chính trị, hoàn thiện phương án xử lý 04 dự án yếu kém (Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Công nghiệp tàu thủy Dung Quất, Dự án Tisco2, Dự án khai thác và tuyển quặng sắt Mỏ Quý Xa và Nhà máy gang thép Lào Cai, Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam).

Các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Nội vụ theo chức năng, lĩnh vực quản lý chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2025 về xử lý Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam.

Về công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội

Bộ Công an chủ trì triển khai có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng 20% xã, phường, đặc khu “không ma túy” trong năm 2025.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động nắm tình hình, phối hợp với lực lượng chức năng bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tuyệt đối an ninh, an toàn các hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện quan trọng của đất nước. Thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn.

Các Bộ: Tài chính, Công Thương, Công an, Quốc phòng, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia và các cơ quan, địa phương xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026.

Về vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, cải cách thủ tục hành chính

Các bộ, cơ quan tiếp tục hướng dẫn nghiệp vụ, hỗ trợ địa phương, nhất là tại cấp xã, cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn đối với các nhiệm vụ, thủ tục hành chính được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. Tập trung thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo 14 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm năm 2025 cắt giảm ít nhất: 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, 30% điều kiện kinh doanh.

Các địa phương bố trí đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho xã, phường, tăng cường điều động cán bộ cấp tỉnh hỗ trợ cho cấp xã, nhất là cho các nhiệm vụ, thủ tục hành chính mới được phân cấp, phân định thẩm quyền và có phát sinh số lượng hồ sơ lớn như: đất

đai, hộ tịch, xây dựng, tài chính, đầu tư... Tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Các bộ, cơ quan, địa phương: (i) Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính ở các cấp theo chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 201/CĐ-TTg ngày 23/10/2025 và hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Công văn số 6723/BTP-CTXDVBQPPL ngày 23/10/2025; (ii) Hoàn thành trong năm 2025 việc tái cấu trúc quy trình các dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh, cấp xã trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến của bộ, cơ quan lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, cơ quan liên quan khẩn trương rà soát toàn bộ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH cấp tỉnh, cấp xã, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa, báo cáo cấp có thẩm quyền trước ngày 15/11/2025.

Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 12/2025 Quyết định sửa đổi Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan: (i) Khẩn trương tham mưu các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ liên quan đến tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, phân loại đơn vị hành chính, phân loại đô thị và tiêu chuẩn đơn vị hành chính, các văn bản liên quan tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; (ii) Xây dựng Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và các nghị quyết, kết luận, kế hoạch của Trung ương theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương tại Công văn số 58-CV/BCĐ ngày 11/8/2025; (iii) Khẩn trương xây dựng kế hoạch, phương án và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW; hướng dẫn việc khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Một số nhiệm vụ trọng tâm triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị

Bộ Tài chính tập trung hoàn thiện: (i) Trình Chính phủ ban hành Nghị định để thể chế hóa Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân; (ii) Trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 11/2025 xem xét về Chương trình đào tạo 10.000 giám đốc điều hành và Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường: (i) Hoàn thành Cơ sở dữ liệu của khoảng 50 triệu thửa đất “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai đối với phạm vi còn lại và kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu khác liên quan; (ii) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để ban hành Thông tư hướng dẫn việc thuê dịch vụ vận hành, duy trì hệ thống thông tin đất đai sau khi Nghị quyết về cơ chế chính sách, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong thi hành Luật Đất đai được Quốc hội thông qua; (ii) Trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định về xác định dự án xanh, tuần hoàn, áp dụng ESG.

Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ về Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global).

Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh trong tháng 12/2025.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Đề án chuẩn mực đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc và tiếp cận được tinh hoa văn hóa kinh doanh thế giới.

Về công tác chuẩn bị, tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI và phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên tổ chức thành công Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI.

Văn phòng Chính phủ khẩn trương cải tạo, nâng cấp phòng Hội trường lớn tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia và bảo đảm đầy đủ các điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, hoàn thành trước ngày 15/12/2025.

Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan được phân công chủ trì chuẩn bị đề án, thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm báo cáo Thường trực Chính phủ vào thứ 6 hằng tuần về tiến độ, kết quả triển khai, những vướng mắc cần tháo gỡ; đồng thời gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thường trực Chính phủ tại cuộc họp vào sáng thứ Hai hằng tuần theo Chương trình công tác của Thủ tướng Chính phủ.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH: TẠO KHUNG KHỔ PHÁP LÝ ĐỘT PHÁ, VẬN HÀNH TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Ngày 04/11/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ chuyên đề về các Nghị định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Mở đầu Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh Việt Nam đang xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Trong số đó, xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế là vấn đề được Đảng, Nhà nước xác định là một trong những đột phá về thể chế, là quyết sách quan trọng nhằm giải phóng các nguồn lực, thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, thu hút các nguồn lực nước ngoài, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Sau thời gian nỗ lực chuẩn bị, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 222/2025/QH15 về Trung tâm tài chính Quốc tế tại Việt Nam với nhiều cơ chế, chính sách đặc thù. Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ban chỉ đạo để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, dành

thời gian, nguồn lực, tạo điều kiện cao nhất để đưa vào vận hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Chính phủ đã tổ chức nhiều cuộc họp, tham khảo kinh nghiệm quốc tế. Đặc biệt vừa qua Chính phủ đã tổ chức Hội nghị về thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam để lắng nghe ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước, đại diện các tổ chức quốc tế về việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, đặc biệt là góp ý trực tiếp vào dự thảo Nghị định về việc thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Biểu dương các Bộ, ngành đã nỗ lực xây dựng các dự thảo Nghị định theo nhiệm vụ được phân công để hướng dẫn Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu tại Phiên họp, các đại biểu tập trung xem xét những nội dung còn có ý kiến khác nhau, vấn đề mới cần trao đổi kỹ hơn để trong quá trình thực hiện thuận lợi.

Trong số đó, các đại biểu tập trung quy định thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam với 1 trung tâm, 2 điểm đến; tổ chức bộ máy quản lý, điều hành, giám sát, chức năng, quyền hạn của các cơ quan trong trung tâm, đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Cùng với đó là cơ chế, chính sách ưu đãi, vượt trội về tài chính, tiền tệ, ngân hàng lao động, việc làm, an sinh xã hội, đất đai, môi trường, thương mại, để vận hành Trung tâm tài chính quốc tế theo thông lệ quốc tế; thể chế phải thông thoáng, thực sự là lợi thế cạnh tranh quốc gia để thu hút được các nhà đầu tư, nhân lực.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ rõ việc xây dựng cơ chế, chính sách, thành lập, vận hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam là công việc khó.

Do đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu “không cầu toàn, không nóng vội nhưng không bỏ lỡ cơ hội”; thực hiện với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, làm việc có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc đấy với tinh thần “Đảng đã lãnh đạo, Chính phủ thống nhất, Quốc hội đồng tình, nhân dân ủng hộ, bạn bè quốc tế giúp đỡ; chỉ bàn làm, không bàn lùi”.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính lưu ý nguyên tắc là tăng tốc, bứt phá, sáng tạo, hiệu quả, việc gấp nên không chần chừ với mục tiêu tạo ra khung khổ pháp lý đột phá, cạnh tranh, ổn định, nhất quán, đủ sức vận hành Trung tâm phát triển thành công, bền vững; tạo niềm tin vững chắc cho nhà đầu tư và các định chế tài chính quốc tế ngay từ đầu. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu các thành viên Chính phủ tập trung trí tuệ, tiếp tục tinh thần đổi mới trong tư duy xây dựng pháp luật; trình bày báo cáo, phát biểu ngắn gọn, rõ ý, đi thẳng vào vấn đề; tập trung trao đổi về những vấn đề quan trọng, vấn đề lớn, còn ý kiến khác nhau của các Nghị định; bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả của Phiên họp.

Tại Phiên họp, Chính phủ đã xem xét, cho ý kiến xây dựng 8 nghị định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam gồm các nội dung: Lao động, việc làm và an sinh xã hội trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; chính sách đất đai và môi trường trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; chính sách tài chính trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Cùng với đó là các nghị định về: Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng, quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy

diệt hàng loạt tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; thành lập, hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa và mua bán hàng hóa, dịch vụ trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; chính sách nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Nguồn: vnnet.vn

PHẢI ĐỒNG BỘ 3 NHÓM: DỮ LIỆU – THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - PHÂN CẤP ỦY QUYỀN MỚI TẠO ĐƯỢC HỆ THỐNG DÙNG CHUNG, HIỆU QUẢ

Chiều ngày 05/11/2025, tại trụ sở Văn phòng Trung ương Đảng diễn ra phiên họp của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Ban Chỉ đạo) với Tổ Công tác liên ngành và các cơ quan liên quan.

Phiên họp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các Bộ, ngành, doanh nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo.

Phiên họp đã nghe đồng chí Nguyễn Huy Dũng, Ủy viên chuyên trách Ban Chỉ đạo, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành của Ban Chỉ đạo báo cáo tóm tắt về kết quả làm việc của Tổ Công tác liên ngành tại các cuộc họp với các Bộ, ngành và tập đoàn, doanh nghiệp; nghe đồng chí Trần Thành Tâm, Cục trưởng Cục Tài chính và Quản lý đầu tư, Văn phòng Trung ương Đảng, thành viên Tổ công tác liên ngành báo cáo tóm tắt về tình hình kết quả phân bổ, giải ngân kinh phí cho chuyển đổi số theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW.

Theo đó, đến ngày 05/11/2025, Tổ công tác cùng Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các cơ quan liên quan đã xử lý dứt điểm 36 nhóm khó khăn, vướng mắc, gồm 16 nhóm khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp phản ánh, 20 nhóm khó khăn, vướng mắc mà các bộ, ngành phản ánh. Tổ công tác đã thiết lập cơ chế đường dây nóng để tập trung thảo luận, xử lý khó khăn, vướng mắc ngay khi phát sinh.

Đồng chí Nguyễn Huy Dũng cũng nêu rõ 5 nhóm vấn đề còn tồn tại cần giải quyết dứt điểm sớm đối với các nhiệm vụ cấp bách đến ngày 31/12/2025. Trong đó, về chiến lược dữ liệu, chiến lược chuyển đổi số, còn 7 bộ chưa ban hành chiến lược dữ liệu, chiến lược chuyển đổi số. 7 bộ này đã thống nhất với Thường trực Tổ công tác, cơ bản giải quyết hết khó khăn, vướng mắc và cam kết ban hành trước 07/11/2025.

Về hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình mới, 7 bộ có thủ tục hành chính, đã làm việc với doanh nghiệp đồng hành và đã thống nhất với Thường trực Tổ công tác, cơ bản giải quyết hết khó khăn, vướng mắc và cam kết bảo đảm hoàn thành trước 31/12/2025. 7 bộ có thủ tục hành chính, đã làm việc với doanh nghiệp đồng hành, trong tuần này sẽ làm việc với Thường trực Tổ công tác để làm rõ, thúc đẩy, tập trung nỗ lực đặc biệt để bảo đảm hoàn thành trước 31/12/2025. Ngoài ra còn 2 bộ báo động đỏ, chưa làm việc với doanh nghiệp đồng hành.

Về cơ sở dữ liệu và nền tảng, 2 cơ sở dữ liệu do các cơ quan Đảng chủ trì đang đảm bảo tiến độ, là Văn phòng Trung ương Đảng (cơ sở dữ liệu tổ chức Đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức) và Ủy ban Kiểm tra Trung ương (cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập).

Nhiều cơ quan có tâm lý muốn xin kéo dài thời hạn thực hiện nhiệm vụ được giao sang năm 2026, tuy nhiên, Tổ công tác liên ngành đã quán triệt chủ trương chỉ đạo chung của Ban Chỉ đạo Trung ương là không lùi, không chậm, có kết quả, có hiệu quả.

Tại phiên họp, các đại biểu cùng nhau thảo luận, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc lựa chọn đơn vị đồng hành trong thực hiện Chiến lược dữ liệu, chiến lược chuyển đổi số; cơ sở dữ liệu, nền tảng; những khó khăn về kinh phí và giải ngân kinh phí; trách nhiệm của các bộ, ngành trong đăng ký vốn và kinh phí;...

Kết luận phiên họp, đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo nêu rõ: Trong quá trình xây dựng dữ liệu, hệ thống, phải lưu ý 3 nhóm: Dữ liệu, Thủ tục hành chính và Phân cấp ủy quyền. Các nhóm này đã được phân công cụ thể: Dữ liệu (Bộ Công an), Thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ), Phân cấp ủy quyền (Bộ Nội vụ). “Phải đồng bộ 3 nhóm này mới tạo được hệ thống dùng chung, hiệu quả; tuyệt đối không để lãng phí tài nguyên dữ liệu” – Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc nhấn mạnh.

Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc yêu cầu các tập đoàn, doanh nghiệp phối hợp và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công; đặc biệt, các đơn vị được giao chủ trì, đầu mối phải chịu trách nhiệm tổng thể, ngay trong tuần này phải hoàn thiện lại lộ trình từ nay đến 31/12/2025 và báo cáo tiến độ hằng tuần.

Đối với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện theo 4 khối (Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc), trong đó đồng chí Bí thư Đảng ủy các khối chịu trách nhiệm đối với các nhiệm vụ được giao, quá trình thực hiện cần báo cáo cụ thể kết quả của từng khối, đơn vị, địa phương.

Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc cũng đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương căn cứ nội dung phiên họp và các nhiệm vụ được phân công, hoàn thiện và báo cáo trước ngày 15 hằng tháng để báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo về kết quả giám sát thực hiện Thông báo kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo. Đối với các nhiệm vụ được phân công phải căn cứ lộ trình cụ thể để có đánh giá cụ thể kết quả thực hiện.

Biểu dương Tổ Công tác liên ngành của Ban Chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đồng chí Nguyễn Duy Ngọc cũng yêu cầu Tổ Công tác liên ngành nghiêm túc rút kinh nghiệm, khẩn trương báo cáo khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, doanh nghiệp để kịp thời tổ chức đối thoại tháo gỡ. Bộ Khoa học Công nghệ được giao chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính kiểm đếm, rà soát, đôn đốc các vướng mắc liên quan đến vấn đề tài chính, tuyệt đối không để chậm trễ. Bộ Công an làm việc trực tiếp với người đứng đầu các bộ, ngành về vấn đề dữ liệu, đảm bảo thực hiện mục tiêu đến tháng 12/2025 cơ bản giải quyết các “điểm nghẽn” như Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo.

Nguồn: dangcongsan.vn

CẮT GIẢM TỐI ĐA THỦ TỤC LĨNH VỰC XÂY DỰNG

Sáng ngày 04/11, tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 10, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, trình bày tờ trình dự thảo Luật Xây dựng (sửa đổi).

Bộ trưởng Trần Hồng Minh cho biết, dự thảo Luật Xây dựng (sửa đổi) được bố cục lại, gồm 8 chương và 97 điều (giảm 71 điều so với luật hiện hành), chỉ quy định những vấn đề khung mang tính nguyên tắc và những nội dung thuộc thẩm quyền Quốc hội.

Việc xây dựng Luật Xây dựng (sửa đổi) nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hoàn thiện pháp luật kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp.

“Luật hướng tới cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi, minh bạch, bình đẳng cho người dân và doanh nghiệp; khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực tiễn công tác đầu tư xây dựng; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của pháp luật”, Bộ trưởng Trần Hồng Minh thông tin.

Nêu một số điểm mới trong dự thảo luật, Bộ trưởng Trần Hồng Minh cho biết, để đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư xây dựng, dự thảo luật sửa đổi quy định phân loại dự án để xác lập nội dung quản lý Nhà nước về xây dựng theo từng hình thức đầu tư.

Như vậy, các dự án được phân loại theo hình thức đầu tư (đầu tư công, PPP, đầu tư kinh doanh) để đảm bảo hoạt động đầu tư được thực hiện theo luật về đầu tư, các hoạt động xây dựng thực hiện theo Luật Xây dựng.

Đáng chú ý, dự thảo luật đã cắt giảm, đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính về lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng; phê duyệt thiết kế xây dựng.

Theo tờ trình của Chính phủ, dự thảo luật đã đơn giản hóa tối đa về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp phép xây dựng theo hướng tất cả đối tượng công trình này đủ điều kiện để thực hiện thủ tục trực tuyến toàn trình; đơn giản hóa về hồ sơ và điều kiện phải phù hợp với quy hoạch và mục đích sử dụng đất.

Trách nhiệm của tư vấn thiết kế được nâng cao về đảm bảo an toàn công trình, còn cơ quan cấp phép chỉ thực hiện kiểm tra kết quả thực hiện của tư vấn, qua đó, giảm tối đa thời gian thực hiện cấp giấy phép (dự kiến tối đa 7 ngày). Các nội dung cụ thể sẽ được quy định tại nghị định quy định chi tiết.

Cùng đó, dự thảo luật mở rộng đối tượng được miễn giấy phép xây dựng. Các thủ tục được thiết kế theo nguyên tắc từ giai đoạn chuẩn bị đến thời điểm khởi công xây dựng, cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng chỉ kiểm soát một lần đối với mỗi dự án, công trình xây dựng. Như vậy, mỗi công trình, dự án chỉ phải thực hiện một thủ tục hành chính.

Cụ thể, công trình thuộc đối tượng thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thì không phải cấp giấy phép xây dựng (công trình thuộc dự án đầu tư công, dự án PPP, dự án

đầu tư kinh doanh quy mô lớn hoặc công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng).

Với các công trình còn lại, cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng thực hiện quản lý thông qua thủ tục cấp giấy phép xây dựng.

Xây dựng hệ thống hậu kiểm minh bạch

Đại biểu Quốc hội chuyên trách tại Đoàn đại biểu tỉnh Lâm Đồng Trịnh Thị Tú Anh cho biết, với việc cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho môi trường đầu tư, dự thảo Luật Xây dựng (sửa đổi) thể hiện nỗ lực cụ thể hóa định hướng chiến lược của Bộ Chính trị, lấy mục tiêu cải cách hành chính và phát triển bền vững làm trọng tâm.

Theo bà Trịnh Thị Tú Anh, rõ nhất là luật được thiết kế tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư. “Đây là bước đột phá quan trọng và cần thiết nhằm kiến tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước”, đại biểu đoàn Lâm Đồng đánh giá.

Thực hiện nguyên tắc “mỗi công trình, dự án chỉ phải thực hiện một thủ tục hành chính” là giải pháp căn cơ để loại bỏ tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm và kéo dài thời gian, giúp minh bạch hóa quy trình, giảm chi phí tuân thủ, tăng tính cạnh tranh cho doanh nghiệp. Còn việc giảm thời gian cấp phép xây dựng dự kiến tối đa chỉ còn 7 ngày là cải cách lớn, tiệm cận với các nước phát triển, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, giúp nhà đầu tư sớm thu hồi vốn và tạo ra giá trị kinh tế.

Tuy nhiên, theo đại biểu, việc cắt giảm thủ tục cần đi đôi với quản lý chặt chẽ, để đảm bảo hiệu quả trên thực tế. Trong đó, cơ chế kiểm tra, giám sát sau cấp phép phải thật sự nghiêm minh. Cơ quan quản lý cần có chế tài mạnh và áp dụng công nghệ để kịp thời phát hiện và xử lý hành vi thi công sai thiết kế, sai công năng do tâm lý “thoát khỏi tiền kiểm”.

Bên cạnh đó, luật cần quy định rõ, nâng trách nhiệm pháp lý của chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn về chất lượng, an toàn công trình, thay vì chỉ dựa vào sự kiểm soát của cơ quan Nhà nước.

Còn theo đại biểu Trần Hoàng Ngân (đoàn Thành phố Hồ Chí Minh), hiện chủ trương chung là tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng, các sửa đổi về đơn giản hóa thủ tục trong cấp giấy phép xây dựng tại dự thảo Luật Xây dựng (sửa đổi) là cần thiết.

Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ, cấp giấy phép xây dựng trực tuyến toàn trình tại dự thảo luật là điểm mới đáng ghi nhận, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp theo dõi quá trình xử lý hồ sơ, đồng thời, tăng cường trách nhiệm của cơ quan Nhà nước.

Về quy định mở rộng đối tượng miễn, giảm thủ tục cấp giấy phép xây dựng, ông Ngân cho rằng, việc quy định thủ tục cần tùy thuộc vào tính chất của từng dự án, sao cho vừa bảo đảm phù hợp với quy hoạch, vừa phải đáp ứng yêu cầu về an ninh, quốc phòng, ứng phó biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai.

Doanh nghiệp mong thúc đẩy xuất khẩu công nghiệp xây dựng

Chia sẻ về những điểm mới của dự thảo luật lần này, ông Nguyễn Quốc Hiệp, Chủ tịch Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam, Chủ tịch GP Invest cho biết, trước đây, Luật Xây

dựng chủ yếu tập trung vào dự án đầu tư công, tức là các doanh nghiệp sử dụng vốn ngân sách Nhà nước; trong khi các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách đề cập không nhiều.

Tuy nhiên, dự thảo luật mới đã mở rộng phạm vi điều chỉnh, bao gồm cả các doanh nghiệp thực hiện hợp đồng xây dựng bằng vốn ngoài ngân sách. Với các dự án sử dụng vốn ngân sách, quy trình quyết toán được cải tiến theo hướng linh hoạt hơn. Cụ thể, nếu một dự án gồm nhiều dự án thành phần, thì phần nào hoàn thành sẽ được quyết toán ngay, không cần chờ toàn bộ dự án kết thúc.

Phó tổng thư ký, Trưởng ban Pháp chế của VCCI Đậu Anh Tuấn cũng đánh giá cao các điểm mới của dự thảo luật và cho rằng, dự thảo đã chú trọng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, từ quản lý chặt chẽ, kiểm soát chi tiết sang trao quyền, gắn trách nhiệm và nâng tính tự chủ cho các chủ thể. Ông Đậu Anh Tuấn đề nghị, cần quy định rõ việc hậu kiểm đối với các công trình xây dựng đã triển khai.

Ở góc độ doanh nghiệp, ông Lê Viết Hải, Chủ tịch Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình cho rằng, Luật Xây dựng sửa đổi cần có quy định thúc đẩy xuất khẩu ngành công nghiệp xây dựng ra quốc tế mạnh mẽ hơn. Doanh nghiệp xây dựng Việt Nam hoàn toàn có thể trở thành tổng thầu xây dựng những dự án bất động sản tại các quốc gia phát triển lớn trên thế giới.

Nguồn: baovaydung.vn

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA PHÙ HỢP VỚI VIỆC SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP

Tại phiên họp toàn thể diễn ra vào sáng ngày 07/11/2025, Quốc hội nghe báo cáo về việc điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tờ trình của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng trình bày cho biết các nội dung quy hoạch được bổ sung, điều chỉnh nhằm phù hợp với việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng hai chữ số trong giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo; thực hiện các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giáo dục và đào tạo; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; an ninh năng lượng...; đồng thời ứng phó với các biến động nhanh, khó lường của bối cảnh quốc tế.

Quan điểm điều chỉnh là: Phải có tư duy và tầm nhìn chiến lược, dài hạn, chủ động kiến tạo, đột phá phát triển; lấy phát triển để duy trì ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh làm động lực chính.

Cải cách, nâng cao chất lượng thể chế và thực thi pháp luật hiệu lực, hiệu quả phải thực sự trở thành đột phá để thúc đẩy phát triển đất nước nhanh, bền vững. Phát triển nhanh, hài hòa các khu vực kinh tế và các loại hình doanh nghiệp; kinh tế tư nhân là bộ phận quan trọng của kinh tế quốc gia và là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

Khơi dậy và hiện thực hóa khát vọng phát triển; phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, nêu cao ý chí tự tin, tự chủ, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc trong xây dựng đất nước phồn vinh, dân chủ, công bằng, văn minh và hạnh phúc.

Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ phải trên cơ sở phát triển đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, làm chủ công nghệ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, đa dạng hóa thị trường, nâng cao khả năng thích ứng, chống chịu của nền kinh tế. Phát triển lực lượng sản xuất mới, hình thành năng lực sản xuất quốc gia trình độ cao để tham gia hiệu quả, cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị toàn cầu. Lấy nguồn lực nhà nước khơi dậy, dẫn dắt nguồn lực xã hội.

Không gian phát triển quốc gia phải được tổ chức hiệu quả, thống nhất trên quy mô toàn quốc, chú trọng khai thác hiệu quả không gian phát triển mới do sắp xếp các đơn vị hành chính mang lại; bảo đảm liên kết nội vùng, liên vùng, khu vực và quốc tế gắn với khai thác lợi thế so sánh của quốc gia, từng vùng, từng địa phương trong vùng nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, bảo đảm mức tăng trưởng kinh tế hai con số trong nhiều năm.

Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng nhấn mạnh mục tiêu tổng quát là: “Phấn đấu đến năm 2030 là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; mô hình tổ chức không gian phát triển quốc gia hiệu quả, thống nhất, bền vững, các vùng động lực, hành lang kinh tế, cực tăng trưởng phát huy vai trò đi đầu, dẫn dắt trong phát triển kinh tế-xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; có mạng lưới kết cấu hạ tầng cơ bản đồng bộ, hiện đại; bảo đảm các cân đối lớn, nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế...”.

Điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu như: Phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân đạt trên 8,0%/năm thời kỳ 2021 - 2030; trong đó giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 10%/năm trở lên.

Đến năm 2030, GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 8.500 USD. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt trên 8,5%/năm giai đoạn 2026 - 2030. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt trên 55%. Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,78.

Thẩm tra về nội dung nêu trên, Ủy ban Kinh tế và Tài chính bày tỏ nhất trí với sự cần thiết phải điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia vì những lý do như đã nêu tại Tờ trình của Chính phủ; khẳng định Hồ sơ về nội dung này được chuẩn bị công phu, nghiêm túc.

Về những nội dung chính của điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia, Ủy ban Kinh tế và Tài chính cơ bản tán thành việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung của Quy hoạch tổng thể quốc gia nhằm phù hợp với bối cảnh mới sau sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo; thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế-xã hội, phát triển các ngành, lĩnh vực, vùng, địa phương.

Nguồn: baochinhphu.vn

TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT DỨT ĐIỂM NHỮNG TỒN DỌNG TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 05/11/2025, Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính của Bộ Nội vụ - Cơ quan Thường trực Cải cách hành chính của Chính phủ - do Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Hồi dẫn đầu đã làm việc với tỉnh Cà Mau về tình hình, kết quả triển khai công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 và 9 tháng năm 2025.

Cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số

Báo cáo với Đoàn công tác, Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau cho biết: công tác triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 đạt nhiều kết quả quan trọng trên các nội dung: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Riêng 9 tháng của năm 2025, tỉnh hoàn thành 56/76 nhiệm vụ, đạt 73,68%; 20 nhiệm vụ còn lại đang được thực hiện trong thời hạn quy định.

Giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh ban hành 563 quyết định công bố 6.928 thủ tục hành chính, đảm bảo công khai theo đúng quy định. Tỉnh phân cấp, ủy quyền 271 thủ tục; hoàn thiện tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa hồ sơ đối với 907 thủ tục hành chính, tự động điền thông tin khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào biểu mẫu.

Tỉnh Cà Mau xác định, cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số là khâu đột phá chiến lược. Do đó, địa phương đã và đang tập trung các giải pháp nâng cao hiệu quả nộp hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến..., góp phần thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng. Từ đó, đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội.

Về hạ tầng công nghệ, tỉnh Cà Mau hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung. Tỉnh là một trong những địa phương đầu tiên trên cả nước hoàn thành sớm việc kết nối hệ thống này với hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an, phục vụ chuyển đổi sang sử dụng VNeID làm tài khoản duy nhất trong thực hiện thủ tục hành chính từ ngày 01/7/2024. Ngoài ra, tỉnh Cà Mau đã công bố 2.220/2.234 thủ tục đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Lãnh đạo Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau cũng nêu một số tồn tại, khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. “Vẫn còn trường hợp giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn; việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số đạt hiệu quả chưa cao; việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính của tỉnh tuy được thực hiện thường xuyên nhưng đa số tập trung vào cắt giảm thời gian giải quyết, chưa thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ do phải đề xuất, kiến nghị các bộ, ngành Trung ương xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền”, Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau thông tin.

Tuyên truyền người dân về quyền, lợi ích khi thực hiện cải cách hành chính

Qua báo cáo của tỉnh Cà Mau về những kết quả đạt được cũng như tồn tại, khó khăn trong cải cách hành chính, ông Nguyễn Thanh Bình, Phó Chánh văn phòng Bộ Tư pháp, đề nghị tỉnh Cà Mau cần đổi mới tư duy trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật nhằm tháo gỡ điểm nghẽn của thể chế.

Ông Nguyễn Thanh Bình cũng đề nghị tỉnh chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế ở địa phương. Trong đó, Sở Tư pháp làm tham mưu cho tỉnh tăng cường chính sách cho đội ngũ làm công tác pháp chế.

Trao đổi tại buổi làm việc, ông Phạm Minh Hùng, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ đánh giá, tỉnh Cà Mau đã có những sáng tạo về chuyển đổi số, cải cách hành chính,... góp phần tổ chức triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp có hiệu quả.

Theo ông Phạm Minh Hùng, bộ máy mới hoạt động hơn 4 tháng, có khó khăn vướng mắc tất yếu xảy ra, đề nghị tỉnh tiếp tục xử lý từ thể chế cho đến đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất. Trong bối cảnh hợp nhất 2 tỉnh, tỉnh Cà Mau cần kế thừa kinh nghiệm tốt 2 bên trước đây để tiếp tục triển khai có hiệu quả.

“Tỉnh cần tuyên truyền, vận động người dân nắm những nhiệm vụ mà tỉnh đang làm, cũng như quyền, lợi ích của người dân khi thực hiện cải cách hành chính”, ông Phạm Minh Hùng lưu ý thêm.

Tập trung giải quyết dứt điểm những tồn đọng trong cải cách hành chính

Tại buổi làm việc, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Hồi ghi nhận và đánh giá cao công tác cải cách hành chính của tỉnh Cà Mau thời gian qua. Công tác cải cách hành chính được tỉnh triển khai đồng bộ, thực chất và hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét. Tỉnh đã thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo, là một trong những địa phương đi đầu về ứng dụng chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền số, góp phần quan trọng vào mục tiêu chung của Chính phủ là xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch và hiệu quả.

Trước những khó khăn của tỉnh về cải cách hành chính đã được chỉ ra, Thứ trưởng Nguyễn Văn Hồi đề nghị tỉnh tăng cường tư duy đổi mới sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành để giải quyết tốt những vấn đề trong thực tiễn đặt ra; giải quyết dứt điểm những tồn đọng, hạn chế mà tỉnh đang gặp phải trong quá trình cải cách hành chính.

Thứ trưởng Nguyễn Văn Hồi đề nghị địa phương phát huy hơn nữa những kết quả đạt được trong thời gian tới, tiếp tục bám sát Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Tỉnh cần tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức; tập trung nguồn lực tháo gỡ khó khăn trong vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là chính sách, chế độ công vụ. Tỉnh tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính cũng như kiểm tra, thanh tra, kịp thời xử lý nghiêm nếu có vi phạm. Địa phương triển khai đồng bộ các Nghị quyết của Trung ương nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng 2 con số ở giai đoạn tiếp theo.

Phương Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG RÀ SOÁT, CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 03/11/2025, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh, Tổ trưởng Tổ Công tác liên ngành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên phạm vi toàn quốc đã chủ trì cuộc họp Tổ công tác liên ngành.

Tại cuộc họp, Tổ Công tác liên ngành đã tập trung thảo luận về kết quả các nhiệm vụ đã triển khai để thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo kết luận số 07-TB/BCĐ và các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

Nhiều ý kiến phân tích sâu thêm về yêu cầu hoàn thiện cơ sở pháp lý phục vụ rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính; đánh giá tiến độ xây dựng, kết nối và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đề xuất giải pháp bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin và khả năng tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Các bộ, ngành cũng chia sẻ những khó khăn trong tổ chức thực hiện tại địa phương, kiến nghị tăng cường cơ chế phối hợp liên thông, đồng bộ giữa các cơ quan; đồng thời thống nhất cao về sự cần thiết phải nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, công khai tiến độ và kết quả thực hiện để thúc đẩy chuyển biến thực chất trong cắt giảm thủ tục hành chính.

Phát biểu tại cuộc họp, các đồng chí Thành viên Tổ Công tác thống nhất cao với định hướng triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới và cho rằng cần tiến hành đồng bộ các giải pháp xoay quanh 3 trụ cột cốt lõi của rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính. Đó là các giải pháp về mặt pháp lý, các giải pháp về hoàn thiện cơ sở dữ liệu và giải pháp về thống nhất nền tảng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Về yêu cầu nhận diện rõ những điểm còn thiếu, Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Văn Long cho rằng hệ thống các văn bản về cơ sở chính trị, các văn bản triển khai về mặt chỉ đạo, điều hành hiện nay là đầy đủ, từ các văn bản của Ban Chỉ đạo Trung ương, văn bản quy phạm pháp luật cho tới các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ...Điều đó cho thấy vướng mắc hiện nay đang nằm ở khâu tổ chức thực hiện. Thứ trưởng Bộ Công an cũng cho rằng, cần phải có những giải pháp tạo đột phá trong thời gian tới...

Kết luận cuộc họp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh nhấn mạnh tinh thần phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong việc kết nối, tổng hợp, làm rõ nhiều vấn đề còn vướng mắc trong quá trình rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

Tập trung vào hai nhiệm vụ trọng tâm đặt ra trong tháng 11, Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh đề nghị các bộ, ngành siết chặt tiến độ, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo và kiến nghị để trình Chính phủ và Ban Chỉ đạo đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, khả thi.

Đối với báo cáo tổng thể gửi Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng yêu cầu báo cáo phải chặt chẽ, toàn diện và đầy đủ thông tin về các mặt kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và những kiến nghị cụ thể tới Ban Chỉ đạo Trung ương.

Nguồn: moj.gov.vn

ĐỀ XUẤT VỀ GIAO KẾT VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐIỆN TỬ

Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định về giao kết, thực hiện hợp đồng lao động điện tử và đang lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Theo Bộ Nội vụ, qua quá trình theo dõi, đánh giá 5 năm thực hiện Bộ luật Lao động năm 2019 cho thấy, việc giao kết hợp đồng lao động điện tử đã tạo rất nhiều thuận lợi cho người lao động và người sử dụng lao động, đặc biệt là các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động. Đây là quy định tiến bộ, phù hợp với xu hướng phát triển của công nghệ số hiện nay, đáp ứng yêu cầu tất yếu trong tương lai của Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Tuy nhiên, quá trình triển khai giao kết, thực hiện hợp đồng lao động điện tử cũng gặp một số vướng mắc, khó khăn như: chưa có hướng dẫn cụ thể về sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động điện tử; thiếu quy định liên quan đến điều kiện có hiệu lực của hợp đồng lao động bằng phương thức điện tử; việc công nhận giá trị pháp lý và sử dụng hợp đồng lao động điện tử khi giao dịch với bên thứ ba còn gặp nhiều bất cập và hạn chế.

Do đó, đa số các doanh nghiệp đều đề xuất cơ quan quản lý nhà nước ban hành hướng dẫn cụ thể về giao kết, thực hiện hợp đồng lao động điện tử để việc áp dụng quy định được triển khai đồng bộ và thuận lợi.

Bộ Nội vụ cho rằng cần thiết ban hành Nghị định của Chính phủ quy định về giao kết, thực hiện hợp đồng lao động điện tử nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý và triển khai đồng bộ trong thời gian tới.

Dự thảo Nghị định gồm 5 chương, 29 điều

Dự thảo Nghị định gồm 5 chương, 29 điều quy định về giao kết, thực hiện hợp đồng lao động điện tử, nền tảng hợp đồng lao động điện tử; việc xây dựng, quản lý, duy trì, khai thác và sử dụng Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

Về giao kết, thực hiện hợp đồng lao động điện tử, dự thảo Nghị định tập trung vào một số nội dung sau:

1. *Quy định về nguyên tắc chung*, trong đó về tuân thủ quy định của pháp luật về nội dung (pháp luật lao động) và pháp luật về hình thức (pháp luật về giao dịch điện tử), yêu cầu về công nhận giá trị pháp lý của hợp đồng lao động điện tử và sử dụng tối đa hợp đồng lao động điện tử trong thực tiễn.

2. *Quy định về chủ thể tham gia hoạt động giao kết, thực hiện hợp đồng lao động điện tử*: bao gồm người sử dụng lao động và người lao động có thẩm quyền giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 18 của Bộ luật Lao động (như đối với giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản giấy) và bổ sung chủ thể thứ 3 là Nhà cung cấp phần mềm giao kết hợp đồng lao động điện tử (eContract) - đây là chủ thể trung gian tham gia vào quá trình giao kết, thực hiện hợp đồng lao động với tư cách hỗ trợ phương thức giao kết, cung cấp phần mềm giao kết, thực hiện hợp đồng lao động điện tử để các bên thực hiện tạo lập, ký số, lưu trữ, truy xuất và quản lý hợp đồng lao động điện tử.

Hợp đồng lao động phải được gắn Mã định danh (ID) bảo đảm tính duy nhất

3. *Quy định về điều kiện, phương thức thực hiện giao kết hợp đồng lao động:* Việc giao kết hợp đồng lao động điện tử được thực hiện thông qua eContract đáp ứng đủ điều kiện theo quy định. Người sử dụng lao động và người lao động sử dụng chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số hợp pháp cấp để ký hợp đồng lao động điện tử nhằm bảo đảm xác định được người ký, gắn nội dung dữ liệu, do người ký kiểm soát tại thời điểm ký và có thể phát hiện mọi thay đổi sau khi ký, bảo đảm mức độ an toàn và giá trị pháp lý cao nhất.

Ngoài ra, Nghị định quy định hợp đồng lao động phải được gắn Mã định danh (ID) do Nền tảng cấp tự động, bảo đảm tính duy nhất, đây là căn cứ để truy xuất, đối chiếu, báo cáo và kiểm tra các thông tin liên quan đến hợp đồng lao động trên Nền tảng.

4. Quy định về hiệu lực của hợp đồng lao động điện tử:

Theo quy định tại Điều 400 và Điều 401 Bộ luật Dân sự 2015, thời điểm hiệu lực của hợp đồng được giao kết hợp pháp có hiệu lực từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác hoặc luật liên quan có quy định khác; thời điểm giao kết bằng văn bản là thời điểm bên sau cùng ký vào văn bản hay bằng hình thức chấp nhận khác được thể hiện trên văn bản.

Căn cứ quy định nêu trên, tại Điều 23 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày hai bên giao kết, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

So với hợp đồng lao động văn bản giấy, việc xác định thời điểm hai bên giao kết khó khăn hơn do thực hiện trên môi trường điện tử cần phải có thời gian truyền dữ liệu giữa các chủ thể dẫn đến thời gian ký kết không cùng thời điểm. Theo đó, để bảo đảm tuân thủ quy định xác định thời điểm có hiệu lực của hợp đồng lao động nói riêng và hợp đồng nói chung và phù hợp với đặc điểm của hợp đồng lao động điện tử, dự thảo Nghị định quy định thời điểm có hiệu lực của hợp đồng lao động điện tử là thời điểm bên sau cùng ký vào hợp đồng lao động điện tử, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác.

5. *Về sửa đổi, bổ sung, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động điện tử:* Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động sẽ xảy ra các tình huống một hoặc cả hai bên giao kết có nhu cầu sửa đổi, bổ sung, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động điện tử dẫn đến cần phải tiến hành ký kết các văn bản điện tử thỏa thuận về các nội dung này. Để bảo đảm giá trị pháp lý của các văn bản điện tử này, dự thảo Nghị định quy định phương thức, điều kiện thực hiện trong 2 trường hợp: (i) hợp đồng lao động đã giao kết bằng phương tiện điện tử; (ii) hợp đồng lao động đã giao kết bằng văn bản giấy nay sửa đổi, bổ sung, tạm hoãn, chấm dứt thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng quy định cụ thể trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương theo phạm vi chức năng được giao; đồng thời quy định quyền và trách nhiệm của Nhà cung cấp dịch vụ, người sử dụng lao động và người lao động để thúc đẩy giao kết, thực hiện hợp đồng lao động điện tử và bảo đảm Nền tảng được hoạt động hiệu quả, dữ liệu hợp đồng lao động điện tử trên Nền tảng được bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”.

Nguồn: baochinhpvu.vn

PHÂN CẤP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ Y TẾ

Bộ Y tế đang dự thảo Thông tư quy định việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng bệnh thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.

Theo Bộ Y tế, việc ban hành Thông tư phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng bệnh phù hợp với chủ trương của Chính phủ về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương nhằm:

Đáp ứng yêu cầu hoàn thiện thể chế phân cấp, phân quyền: hiện nay một số nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Y tế đã và đang được giao cho các Cục, Vụ thực hiện nhưng chưa được quy định thống nhất, đầy đủ bằng văn bản quy phạm pháp luật. Việc ban hành Thông tư phân cấp sẽ tạo cơ sở pháp lý thống nhất để thực hiện các nhiệm vụ này, bảo đảm tính hợp pháp, hợp lý và minh bạch.

Phân cấp giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực phòng bệnh thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế cho Cục Phòng bệnh

Dự thảo nêu rõ, phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ và giải quyết một số thủ tục hành chính lĩnh vực phòng bệnh thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế cho Cục Phòng bệnh gồm:

1. Thực hiện nhiệm vụ Bộ Y tế được giao tại khoản 2 Điều 12 Luật Phòng, chống virus gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) về trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc cung cấp chính xác và khoa học các thông tin về HIV/AIDS.

2. Thực hiện nhiệm vụ Bộ Y tế được giao tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ về việc cung cấp và ban hành hướng dẫn sử dụng bao cao su trong can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV.

3. Thực hiện nhiệm vụ Bộ Y tế được giao tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP về việc cung cấp và ban hành hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm sạch trong can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV.

4. Thực hiện nhiệm vụ Bộ Y tế được giao tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 63/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về việc ban hành hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về tư vấn, xét nghiệm HIV.

5. Thực hiện nhiệm vụ Bộ Y tế được giao tại Điều 51 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.

6. Quyết định việc khai báo y tế và chấm dứt áp dụng việc khai báo y tế tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới.

7. Hướng dẫn về ngôn ngữ trong khai báo y tế tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 89/2018/NĐ-CP.

8. Chỉ đạo, tổ chức triển khai việc kiểm dịch y tế biên giới theo quy định của pháp luật trên phạm vi toàn quốc; Quyết định việc áp dụng khai báo y tế, chấm dứt khai báo y tế đối với người; chỉ đạo, triển khai việc thực hiện khai báo y tế đối với người trên phạm vi toàn quốc; hướng dẫn việc thông tin, báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới tại khoản 1 Điều 41 Nghị định số 89/2018/NĐ-CP.

9. Hướng dẫn việc xử lý ổ dịch trên người tại điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27/5/2013 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

10. Xây dựng, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và các hoạt động về phòng, chống tác hại của rượu, bia tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.

11. Đầu mối xây dựng nội dung của các tài liệu mẫu, tài liệu chuẩn về phòng, chống tác hại của rượu, bia phục vụ công tác thông tin, giáo dục, truyền thông và phối hợp hướng dẫn, tổ chức triển khai trong toàn quốc; tổ chức cung cấp thông tin khoa học, khuyến cáo người dân và cộng đồng về tác hại của rượu, bia, các mức độ nguy cơ khi uống rượu, bia, các đối tượng, bệnh, tình trạng sức khỏe không được uống rượu, bia, các biện pháp giảm tác hại của rượu, bia tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 24/2020/NĐ-CP.

12. Hướng dẫn chuyên môn về các dịch vụ sàng lọc, phát hiện sớm, dự phòng tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 24/2020/NĐ-CP.

13. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia của địa phương tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 24/2020/NĐ-CP.

14. Hướng dẫn, thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu và báo cáo về sử dụng hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế theo quy định của pháp luật tại điểm đ khoản 2 Điều 160 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

15. Thực hiện nhiệm vụ Bộ Y tế được giao tại Điều 22 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 155/2018/NĐ-CP và Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/2/2024.

16. Thực hiện nhiệm vụ Bộ Y tế được giao tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

17. Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của Bộ Y tế tại mục d, khoản 1, Điều 118 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

18. Thực hiện nhiệm vụ khác của Bộ Y tế về tổ chức thẩm định và ký quyết định phê duyệt đề cương và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của các đơn vị sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của Bộ Y tế (theo yêu cầu hàng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

19. Cấp phép nhập khẩu mẫu bệnh phẩm (mã thủ tục hành chính 2.001229) theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 89/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

Nguồn: moh.gov.vn

THÊM TIỆN ÍCH CHO DOANH NGHIỆP TRA CỨU, THEO DÕI TÌNH TRẠNG THỰC HIỆN THỦ TỤC HẢI QUAN

Thực hiện chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tạo thuận lợi thương mại của Cục Hải quan, Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan đã hoàn thành xây dựng và triển khai chức năng tra cứu thông tin tờ khai hải quan điện tử dành cho người dân và doanh nghiệp.

Theo cơ quan hải quan, chức năng này cho phép người khai hải quan dễ dàng theo dõi tiến độ xử lý tờ khai, tình trạng kiểm tra, cấp phép và thông quan hàng hóa ngay trên Cổng thông tin điện tử Hải quan. Dữ liệu được cập nhật 15 phút/lần, đảm bảo tính kịp thời và minh bạch trong quá trình làm thủ tục hải quan. Đường link tra cứu: <https://www.customs.gov.vn/index.jsp?pageId=136&cid=93>

Cách thực hiện, người dân và doanh nghiệp chỉ cần nhập số tờ khai, mã doanh nghiệp hoặc số chứng minh thư/số giấy tờ tùy thân của chủ doanh nghiệp để tra cứu thông tin cần thiết.

Thông tin tra cứu bao gồm: Cơ quan hải quan tiếp nhận tờ khai; kết quả phân luồng; thông tin kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa; thời điểm hoàn thành kiểm tra, cấp phép, thông quan.

Cục Hải quan cho biết thêm, trong quá trình sử dụng, nếu có nhu cầu hỗ trợ hoặc khai thác thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ cán bộ hải quan phụ trách tại đơn vị để được hướng dẫn. Ban Công nghệ thông tin & Thống kê Hải quan khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân chủ động sử dụng công cụ tra cứu này nhằm tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả, minh bạch trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Theo thống kê của Cục Hải quan, tính đến hết quý III/2025, cơ quan hải quan đã làm thủ tục xuất nhập khẩu thông thoáng cho kim ngạch hàng hóa đạt khoảng 680,66 tỷ USD, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, xuất khẩu đạt 348,74 tỷ USD, nhập khẩu đạt 331,92 tỷ USD, đưa cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 16,82 tỷ USD.

Nguồn: thoibaokinhtevietnam.vn

GIẢM THIỂU GIẤY TỜ, TÍNH GỌN THỦ TỤC VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ

Ngành bảo hiểm xã hội hiện đã tinh gọn còn 25 thủ tục hành chính, đồng thời triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và ứng dụng VssID. Công tác cải cách thủ tục hành chính của ngành đã giúp người tham gia dễ tra cứu thông tin, theo dõi quá trình đóng-hưởng các chế độ bảo hiểm nhanh chóng, thuận tiện.

Hiện nay, với các phương thức trực tuyến, kết hợp giấy tờ tùy thân hiện đại, người dân có thể tham gia, thụ hưởng chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bằng hình thức

trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công Bảo hiểm xã hội Việt Nam, ứng dụng VNeID, VssID hoặc ứng dụng của một số ngân hàng bên cạnh hình thức trực tiếp tại các điểm giao dịch.

Sự chuyển đổi này đánh dấu bước tiến lớn trong công cuộc cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam nhằm phục vụ người dân ngày một tốt hơn.

Không ngừng rà soát các thủ tục hành chính

Một trong những thay đổi cốt lõi khiến việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trở nên thuận tiện là việc tinh giản hồ sơ, loại bỏ các loại giấy tờ không còn cần thiết.

Thời gian qua, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã không ngừng rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý. Hiện nay, thay vì yêu cầu nhiều loại giấy tờ xác minh danh tính, giờ đây, việc đăng ký tham gia đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Người dân chỉ cần sử dụng căn cước công dân hoặc thông tin trên ứng dụng VNeID, VssID để đăng ký. Thông tin cá nhân được tự động điền, giảm đáng kể thời gian kê khai và sai sót. Các loại biểu mẫu kê khai cũng ngày càng đơn giản, ngắn gọn.

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với các bộ, ngành liên quan (như Công an, Y tế, Tư pháp) cũng giúp tự động xác thực thông tin, giảm đáng kể thời gian và công sức cho cả người dân và cơ quan quản lý.

Bên cạnh đó, Bảo hiểm xã hội Việt Nam cũng đẩy mạnh triển khai các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công Bảo hiểm xã hội Việt Nam, cũng như trên các ứng dụng VNeID, VssID hoặc ứng dụng của một số ngân hàng. Hiện nay, hầu hết các thủ tục hành chính liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đã được cung cấp trực tuyến mức độ 4. Người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện mọi quy trình từ đăng ký, đóng tiền, nhận kết quả mà không cần phải đến trực tiếp cơ quan bảo hiểm xã hội, tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại.

Đơn cử với việc tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình hoặc bảo hiểm xã hội tự nguyện, giờ đây, người dân có thể thực hiện giao dịch hoàn toàn trực tuyến. Chỉ với vài thao tác trên điện thoại thông minh qua ứng dụng VssID, Cổng Dịch vụ công, hoặc các ứng dụng ngân hàng liên kết, người dân có thể tra cứu mức đóng, lựa chọn phương thức đóng (hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng) và thanh toán ngay lập tức. Sau khi thanh toán thành công, thẻ bảo hiểm y tế hoặc sổ bảo hiểm xã hội dưới dạng điện tử sẽ được cập nhật trên ứng dụng, không cần chờ đợi nhận bản giấy...

Trong giai đoạn 2019 - 2024, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã triển khai đồng bộ các giải pháp mở rộng đối tượng tham gia, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nhờ đó, số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế không ngừng tăng nhanh, bền vững qua từng năm.

Đến hết năm 2024, cả nước có gần 19,9 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội; hơn 95 triệu người tham gia bảo hiểm y tế, với tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt khoảng 94,2% dân số; số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp là hơn 16 triệu người. Công tác thu-chi và quản lý quỹ được thực hiện chặt chẽ, an toàn, minh bạch, tăng trưởng bền vững. Các chế độ, chính sách được chi trả, giải quyết kịp thời, đầy đủ, đúng quy định bảo đảm quyền và lợi ích cho người lao động, góp phần củng cố niềm tin của người dân vào hệ thống an sinh xã hội.

Song song với đó, Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính với phương châm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Đến nay, toàn ngành bảo hiểm xã hội đã rút gọn thủ tục hành chính từ 114 xuống còn 25 thủ tục, đồng thời triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và ứng dụng VssID - bảo hiểm xã hội số. Qua đó, giúp người dân, người lao động dễ dàng tra cứu thông tin, theo dõi quá trình đóng-hưởng các chế độ bảo hiểm nhanh chóng, thuận tiện.

Hướng tới hệ thống an sinh xã hội hiện đại, thân thiện, dễ tiếp cận

Việc đơn giản hóa không chỉ dừng lại ở khâu đăng ký tham gia mà còn mở rộng đến quá trình thụ hưởng các chế độ, chính sách.

Trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, từ việc liên thông, đồng bộ dữ liệu, hiện nay, người dân chỉ cần sử dụng căn cước công dân gắn chip hoặc ứng dụng VNeID, VssID để thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy, quy trình làm thủ tục khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế đã nhanh chóng hơn, giảm tải thời gian chờ đợi cho người bệnh.

Trong chi trả chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, người dân, người lao động có thể lựa chọn nhận các khoản trợ cấp như lương hưu, trợ cấp ốm đau, thai sản... qua tài khoản ngân hàng thay vì nhận tiền mặt tại bưu điện hoặc cơ quan bảo hiểm xã hội như trước đây. Hình thức chi trả không dùng tiền mặt này vừa an toàn, nhanh chóng lại giúp người dân thụ hưởng chế độ ngay tại nhà.

Về công tác giải quyết các chế độ, qua ứng dụng VssID và các cổng dịch vụ công, người dân cũng có thể theo dõi quá trình đóng, tiến độ giải quyết hồ sơ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của mình, giúp chủ động, yên tâm hơn.

Có thể thấy, với những nỗ lực không ngừng trong việc cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số Bảo hiểm xã hội Việt Nam đang từng bước xây dựng một hệ thống an sinh xã hội hiện đại, thân thiện, dễ tiếp cận hơn với mọi người dân.

Nguồn: nhandan.vn

HỘ KINH DOANH ĐƯỢC MIỄN PHÍ HOÀN TOÀN KHI KÊ KHAI THUẾ ĐIỆN TỬ

Cục Thuế (Bộ Tài chính) vừa ban hành Quyết định số 3352/QĐ-CT về kế hoạch “60 ngày cao điểm chuyển đổi mô hình từ thuế khoán sang kê khai đối với hộ kinh doanh”, triển khai từ ngày 01/11/2025. Đây được xem là bước đi cụ thể nhằm hiện thực hóa chủ trương xóa bỏ thuế khoán theo Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, hướng tới hệ thống thuế minh bạch và bình đẳng hơn.

Theo đó, chiến dịch “60 ngày cao điểm chuyển đổi mô hình từ thuế khoán sang kê khai đối với hộ kinh doanh” đặt mục tiêu đến ngày 01/1/2026, toàn bộ hộ kinh doanh phải áp dụng phương pháp tự khai, tự nộp thuế.

Đồng thời, đảm bảo 100% hộ được tiếp cận thông tin và nhận hỗ trợ trực tiếp từ cơ quan thuế về nội dung chuyển đổi từ phương thức thuế khoán sang kê khai và chuyển đổi lên mô hình doanh nghiệp, Cục Thuế nhấn mạnh

Theo Cục Thuế, đối với nhóm hộ có doanh thu từ 1 tỷ đồng trở lên, quy định yêu cầu phải sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.

Cùng với đó, yêu cầu các đơn vị trực thuộc bảo đảm toàn bộ quy trình điện tử được vận hành thuận lợi, thông suốt, cũng như công bố đường dây nóng trực 24/7 để tiếp nhận và xử lý mọi vướng mắc trong vòng 24 giờ.

Trong giai đoạn đầu, cơ quan thuế phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và giao chỉ tiêu cho từng đầu mối phụ trách tại địa phương để hỗ trợ hộ kinh doanh theo nguyên tắc “hỗ trợ trước - giám sát sau”, giúp hộ kinh doanh làm quen với hình thức kê khai trước khi bước vào giai đoạn tuân thủ bắt buộc.

Ngoài ra, cơ quan thuế sẽ sử dụng dữ liệu hộ kinh doanh đã có để làm cơ sở chuyển đổi, đảm bảo chính xác, không bỏ sót.

Theo kế hoạch triển khai, nội dung trọng tâm đầu tiên là hoàn thiện thể chế và chính sách, bảo đảm sự đồng bộ giữa các bộ, ngành và chính quyền địa phương, thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý thuế. Cùng với đó, cơ quan thuế sẽ xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp phục vụ công tác quản lý hộ kinh doanh, hướng tới môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng.

Thứ hai, công tác tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế được triển khai theo phương thức đa kênh, tập trung vào lợi ích và nghĩa vụ khi hộ kinh doanh chuyển sang phương pháp kê khai hoặc chuyển lên doanh nghiệp.

Cục Thuế sẽ phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, hiệp hội ngành nghề, đại lý thuế và công ty kế toán để hỗ trợ miễn phí hộ kinh doanh trong giai đoạn đầu chuyển đổi.

Theo đó, các chương trình hỗ trợ sẽ được thiết kế riêng theo từng nhóm ngành nghề, quy mô và địa bàn, với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng hộ” để đảm bảo hộ kinh doanh hiểu rõ quy định mới, tránh bị xử phạt hành chính.

Thứ ba, về công tác dữ liệu. Cơ quan thuế sẽ rà soát, cập nhật và chuẩn hóa toàn bộ thông tin hộ kinh doanh trên hệ thống quản lý thuế. Đồng thời, sẽ lập danh sách phân loại theo doanh thu và loại hình để làm cơ sở chuyển đổi phù hợp.

Thứ tư, triển khai các chương trình hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến và phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức các chương trình, các điểm hỗ trợ lưu động tại các chợ truyền thống, tuyến phố thương mại,... để hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi.

Cục thuế cho biết, cơ quan thuế cấp tỉnh và địa phương chịu trách nhiệm giải đáp toàn bộ vướng mắc, trong khi các vấn đề chính sách hoặc kỹ thuật sẽ được chuyển về Cục Thuế xử lý.

Thứ năm, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin là yếu tố then chốt trong quá trình chuyển đổi. Cục Thuế yêu cầu các đơn vị rà soát danh sách hộ chưa có tài khoản Etax Mobile, hướng dẫn cài đặt và đăng ký hóa đơn điện tử phù hợp với từng tình huống kinh doanh.

Song song đó, công tác giám sát và phòng ngừa gian lận sẽ được tăng cường, đặc biệt với các hộ có doanh thu tăng nhưng không chuyển đổi. Cục Thuế yêu cầu thường xuyên đối chiếu dữ liệu hóa đơn để phát hiện hành vi kê khai sai lệch, đảm bảo công bằng giữa các nhóm kinh doanh. Cùng với đó, cần tăng cường rà soát để chống sót lọt hộ kinh doanh chưa đăng ký kinh doanh hoặc chưa đăng ký thuế và nộp thuế để đưa vào diện quản lý.

Ngoài ra, công tác quản lý thuế đối với người kinh doanh trên nền tảng số và nhà cung cấp nước ngoài cũng được đẩy mạnh nhằm tránh thất thu và bao quát đầy đủ đối tượng nộp thuế.

Cuối cùng, Cục Thuế yêu cầu các địa phương báo cáo tiến độ hàng tuần, gửi về trước 16h thứ Sáu để tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện chiến dịch. Kết thúc chiến dịch, toàn ngành sẽ tổ chức hội nghị tổng kết, khen thưởng và công khai kết quả bao gồm tỷ lệ hộ đã chuyển đổi và các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

Nguồn: [vneconomy.vn](#)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BAN HÀNH BẢNG PHÂN LOẠI LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MỚI

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký Thông tư số 24/2025/TT-BKHCN ban hành Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Theo Thông tư này, bảng phân loại được xây dựng theo cấu trúc phân cấp gồm: lĩnh vực, ngành, chuyên ngành, phân ngành.

Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ được sử dụng để phục vụ công tác thống kê khoa học và công nghệ; kết hợp với các bảng phân loại khác để phục vụ cho công tác thống kê kinh tế - xã hội và các mục đích khác.

Các cơ quan quản lý khoa học và công nghệ sử dụng để theo dõi, giám sát, đánh giá hoạt động trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ, phân bổ nguồn lực, hoạch định chiến lược, chính sách.

Nội dung Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ

Thông tư nêu rõ, nội dung Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ bao gồm:

1- Mã cấp 1 gồm 6 lĩnh vực khoa học và công nghệ được đánh mã số từ 1 đến 6, gồm: 1. Khoa học tự nhiên; 2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ; 3. Khoa học y, dược; 4. Khoa học nông nghiệp; 5. Khoa học xã hội; 6. Khoa học nhân văn.

2- Mã cấp 2 gồm 46 ngành khoa học và công nghệ, được hình thành theo từng mã cấp 1 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng ba chữ số từ 101 đến 699.

3- Mã cấp 3 gồm 328 chuyên ngành nghiên cứu, được hình thành theo từng mã cấp 2 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng năm chữ số từ 10101 đến 60499.

4- Mã cấp 4 gồm 1780 phân ngành nghiên cứu, được hình thành theo từng mã cấp 3 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng bảy chữ số từ 1010101 đến 6040799.

Chi tiết mã số và tên gọi tương ứng được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này

Nguồn: [baochinhphu.vn](#)

HÀ NỘI: ỦY QUYỀN GIẢI QUYẾT 15 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI

Ngày 05/11/2025, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội có Quyết định số 5453/QĐ-UBND ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết 15 thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trong đó, cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 2 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 2 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động (Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền theo quy định; định kỳ hằng quý, hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện và các vấn đề đột xuất, phát sinh để xin ý kiến chỉ đạo.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện công bố, xây dựng ban hành quy trình nội bộ giải quyết đối với các thủ tục hành chính được ủy quyền.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CHUYỂN TỪ “QUẢN LÝ - MỆNH LỆNH” SANG “PHỤC VỤ - ĐỒNG HÀNH”

Hướng tới mục tiêu chuyển đổi từ nền hành chính “quản lý - mệnh lệnh” sang “phục vụ - đồng hành”, Thành phố Hồ Chí Minh đang đẩy mạnh cải cách hành chính. Cùng với cắt giảm những thủ tục hành chính không cần thiết, Thành phố còn ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu của người dân cũng như công tác quản trị.

Nếu như trước đây, để tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn, các cặp đôi phải trở về địa phương nơi đăng ký thường trú để xin giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thì giờ đây bước này đã được cắt giảm, tạo thuận lợi rất nhiều cho người dân. Các cặp đôi có thể nộp hồ sơ trực tuyến. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến sẽ tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân trên hệ thống từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc yêu cầu địa phương nơi công dân thường trú xác minh, cung cấp thông tin. Tới ngày hẹn trả kết quả, các cặp đôi ra phường, xã để ký nhận là xong. Không chỉ có thủ tục đăng ký kết hôn, mà giờ đây rất nhiều thủ tục hành chính khác đã, đang và sẽ tiếp tục được tinh gọn, đơn giản hóa, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, thành phố đã đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa đối với 298 thủ tục hành chính (đợt 1). Cụ thể, dự kiến cắt giảm được 1.944 ngày làm việc (tương đương 15.552 giờ làm việc) với 297 thủ tục hành chính đề xuất cắt giảm về thời gian giải quyết và 1 thủ tục hành chính đề xuất cắt giảm về thành phần

hồ sơ (thủ tục “Thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài”, đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ là “Bản sao Giấy phép thành lập của chi nhánh, công ty luật nước ngoài”). Theo Ủy ban nhân dân thành phố, trong thời gian tới, thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành rà soát và đề xuất danh mục thủ tục hành chính thực hiện cắt giảm (đợt 2).

Bên cạnh đó, thành phố cũng chú trọng tới hiện đại hóa trong giải quyết các thủ tục cho người dân, doanh nghiệp. Các thủ tục được niêm yết công khai, kịp thời, đầy đủ, chính xác tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan thực hiện thủ tục hành chính và trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Nổi bật là việc triển khai các dịch vụ trực tuyến toàn trình và liên thông, cho phép người dân và doanh nghiệp nộp, theo dõi và nhận kết quả hồ sơ trực tuyến. Thành phố đã thực hiện công bố trên Cổng Dịch vụ công quốc gia 336 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, và hiện có 1.016 thủ tục hành chính đủ điều kiện toàn trình. Thành phố đã áp dụng giải quyết hồ sơ phi địa giới hành chính, góp phần giảm đáng kể thời gian và chi phí cho người dân. Những nỗ lực ấy thể hiện sự quyết tâm xây dựng một nền hành chính phục vụ và cải thiện hiệu quả quản trị.

Cùng với cải cách về thủ tục hành chính, thành phố cũng tập trung cải cách thể chế, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ và cải cách tài chính công.

Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh cho biết, theo thống kê sơ bộ, hiện nay thành phố đang rà soát, điều chỉnh, thay thế khoảng 1.000 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân 3 địa phương trước sáp nhập đã ban hành để phù hợp với tình hình Thành phố mới sau hợp nhất. Đồng thời, Thành phố tập trung giải quyết hồ sơ còn trễ hạn; Rà soát các nội dung còn hạn chế trong Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử để có giải pháp, nâng cao sự hài lòng của người dân.

Về cải cách tổ chức bộ máy, đến nay, về cơ bản giai đoạn 1 đã thực hiện xong việc tiếp nhận các cơ quan, đơn vị để đi vào hoạt động. Thành phố sẽ tiếp tục thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2. Theo đó, từng cơ quan, đơn vị sẽ xây dựng Đề án tổ chức lại cơ quan, đơn vị mình phù hợp thực tiễn.

Chia sẻ về nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính của thành phố trong thời gian tới, hướng tới mục tiêu chuyển đổi từ nền hành chính “quản lý - mệnh lệnh” sang “phục vụ - đồng hành”, đồng chí Nguyễn Mạnh Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nhấn mạnh, các ngành, các địa phương trên địa bàn cần rà soát, lập danh mục thủ tục hành chính cần giảm thời gian, thành phần hồ sơ.

Đồng thời thành phố đẩy mạnh số hóa hồ sơ, chuẩn hóa dữ liệu, đồng bộ danh mục dịch vụ công trực tuyến, tăng cường liên thông, bảo đảm “một nguồn dữ liệu-nhiều mục đích sử dụng”; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Đồng thời, không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thái độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kiên quyết ngăn chặn tình trạng sách nhiễu gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: nhandan.vn

SƠN LA: TẠO CHUYỂN BIẾN TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Sau hợp nhất và vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, khối lượng công việc nhiều, khó khăn phát sinh, nhưng các xã, phường đã chủ động khắc phục để đảm bảo hoạt động theo phương châm xây dựng chính quyền hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân.

Nếu như trước đây, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải qua ba cấp chính quyền, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện với sự tham gia của 5-6 phòng ban, hồ sơ chuyển qua lại giữa huyện và xã nên nhiều trường hợp kéo dài hàng tháng. Từ ngày 1/7/2025, theo Nghị định 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền chính quyền hai cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ đất đai từ cá nhân. Nhờ đó, nhân dân có thể thực hiện các thủ tục, trong đó có đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu ngay tại xã, phường. Đặc biệt, cơ quan quản lý đất đai cấp xã cũng được quyền xác nhận mảnh trích đo bản đồ địa chính phục vụ việc đăng ký, cấp giấy chứng nhận.

Việc phân cấp, phân quyền thực sự tạo thuận lợi đối với tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính. Hiện nay, Ủy ban nhân dân cấp xã thụ lý, giải quyết trên 400 nhiệm vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là 456 nhiệm vụ; trong đó, có 189 nhiệm vụ từ cấp xã cũ và 267 thủ tục cấp huyện chuyển xuống. Trong khi đó, yêu cầu của người dân về tiến độ và chất lượng phục vụ ngày càng cao. Để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân xã, phường đều nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp.

Theo kết quả đánh giá trên Cổng dịch vụ công quốc gia, trong tháng 10/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Chiềng Khoong đứng trong nhóm 4 xã, phường có tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn đạt 100%. Trong quý III/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Chiềng Khoong tiếp đón và hướng dẫn hơn 2.000 lượt công dân; tổng số hồ sơ tiếp nhận trên 3.600 hồ sơ. Tổng số hồ sơ đã giải quyết trực tuyến 3.465 hồ sơ, không có hồ sơ chậm muộn, quá hạn.

Ông Nguyễn Văn Đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chiềng Khoong, cho biết: Xã đã xây dựng kế hoạch cải cách hành chính, phân công rõ nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện Bộ chỉ số cấp xã; thành lập Ban Chỉ đạo và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; xây dựng danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Trung tâm Phục vụ hành chính công được bố trí đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và phân khu chức năng hợp lý, bảo đảm phục vụ tốt nhân dân. Dù khối lượng công việc lớn, đội ngũ cán bộ, công chức luôn nỗ lực, không để phát sinh hồ sơ chậm, muộn hay quá hạn.

Còn tại xã Chiềng Hặc, để tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân khi làm các thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã mới được đặt tại xã Chiềng Hặc (cũ). Hiện nay, nhân dân tại những bản cách xa trung tâm xã đi làm thủ tục hành chính tại Trung tâm của xã, chỉ phải di chuyển khoảng 5 km, thay cho việc đi 15 km đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Yên Châu trước đây.

Có thể thấy, sau khi phân cấp, phân quyền cho các địa phương, việc giải quyết thủ tục hành chính thuận tiện, nhanh chóng, nhất là lĩnh vực về xây dựng, địa chính. Thời gian qua, tỉnh đẩy mạnh tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, liên thông điện tử để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

Từ đầu năm đến nay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 157 quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý trên địa bàn tỉnh. Tổng số thủ tục hành chính đã công bố, công khai, cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia 2.204 thủ tục hành chính, trong đó, cấp tỉnh 1.814 thủ tục hành chính, cấp xã 390 thủ tục hành chính. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Viễn thông Sơn La điều chỉnh 2.204 quy trình nội bộ để cấu hình lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; tích hợp, cung cấp 100% thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong đó, đã cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia 381 thủ tục hành chính toàn trình... 10 tháng qua, toàn tỉnh đã tiếp nhận 195.479 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó, đang giải quyết 2.356 hồ sơ; đã giải quyết 193.123 hồ sơ, bằng 98,8%. Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị đạt 100%; tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 98,1%, đạt 18/18 điểm, cao hơn điểm số mặt bằng chung của cả nước.

Với quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, ngành, tỉnh Sơn La phấn đấu hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách thủ tục hành chính trong năm 2025, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo.

Nguồn: baosonla.vn

THÁI NGUYÊN PHẤN ĐẤU TRỞ THÀNH ĐỊA PHƯƠNG KIỂU MẪU TRIỂN KHAI CHÍNH QUYỀN SỐ, KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ

Sau gần một năm triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Thái Nguyên đang bước từng bước vững chắc hướng tới mục tiêu trở thành mô hình kiểu mẫu về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế và cải cách quản trị quốc gia, Thái Nguyên nổi lên như một điểm sáng ở khu vực Trung du và miền núi phía Bắc. Việc cụ thể hóa các định hướng chiến lược của Trung ương được tỉnh triển khai nhanh chóng và quyết liệt, tạo nên những thay đổi rõ rệt từ hạ tầng công nghệ đến chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Dẫn đầu cả nước về chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp

Xác định chuyển đổi số là cơ hội để phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn, giai đoạn qua, Thái Nguyên đã mở rộng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cấp chứng thư số cho

toàn bộ cán bộ “một cửa”; thiết lập các kênh tiếp nhận phản ánh trực tuyến giúp người dân giám sát quá trình thực thi nhiệm vụ của cơ quan nhà nước.

Đặc biệt, việc vận hành hệ thống giải quyết thủ tục hành chính theo hướng phi địa giới hành chính cho phép công dân nộp hồ sơ từ xa và theo dõi tiến độ minh bạch.

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, Thái Nguyên luôn ở Top đầu các tỉnh, thành phố trên cả nước về Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng niềm tin số và thúc đẩy người dân chủ động tham gia vào môi trường số.

Cơ chế điều phối và tổ chức thực hiện được xây dựng bài bản là tiền đề giúp Thái Nguyên tạo bút phá trong chuyển đổi số

Theo số liệu báo cáo trên Hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (tại địa chỉ: <https://nq57.vn>), đến ngày 30/10/2025, tỉnh Thái Nguyên được giao 102 nhiệm vụ, hiện tỉnh đã hoàn thành: 48 nhiệm vụ, đang thực hiện đúng hạn: 54 nhiệm vụ bảo đảm đúng tiến độ, phản ánh sự quyết tâm của hệ thống chính trị và nỗ lực của từng đơn vị, địa phương.

Tư duy “làm thật - làm nhanh - làm hiệu quả” đã từng bước thay đổi cách vận hành của chính quyền, đưa công nghệ trở thành công cụ cốt lõi trong cải cách hành chính và quản trị xã hội. Chuyển đổi số không chỉ dừng lại trong cơ quan nhà nước mà lan tỏa sâu rộng vào cộng đồng. Với cuộc thi “Đổi mới sáng tạo - Vì Thái Nguyên thân yêu”, qua đó đã khuyến khích sáng tạo từ người dân, doanh nghiệp, nhà khoa học, tạo nguồn ý tưởng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Hai chương trình mang tính biểu tượng là “Bình dân học AI” và “Bình dân học vụ số” trở thành hiện tượng truyền thông tích cực, góp phần phổ cập tri thức số trong cộng đồng. Chỉ sau vài tháng triển khai, có trên 400.000 người dân tham gia, học cách ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lao động, sản xuất và đời sống. Đây được xem là bước đột phá lớn, đặt nền móng hình thành xã hội số toàn diện với sự tham gia của mọi tầng lớp. Từ người nông dân đến chủ doanh nghiệp nhỏ, từ cán bộ công chức đến học sinh, sinh viên đều có thể tiếp cận công nghệ mới, tạo nên những thay đổi thiết thực trong công việc và sinh hoạt hàng ngày.

Hạ tầng số phát triển nhanh bảo đảm cho mục tiêu dài hạn

Để chuyển đổi số thành công, hạ tầng công nghệ phải đi trước một bước. Trong thời gian qua, Thái Nguyên dành nguồn lực đáng kể để xây dựng nền tảng số hiện đại. Tỉnh đã phủ sóng 99,5% dân số với hơn 5.800 trạm BTS, trong đó có 156 trạm 5G; mạng cáp quang đến 99,3% thôn bản, giúp 95% dân số có khả năng truy cập Internet tốc độ cao; 100% cơ quan Đảng, Nhà nước từ tỉnh đến xã, phường kết nối mạng truyền số liệu chuyên dung; hệ thống hội nghị truyền hình với 148 điểm cầu vận hành ổn định toàn tỉnh hiện có 34.351 chứng thư số hoạt động, trong đó 3.672 chứng thư số tổ chức, 30.679 chứng thư số cá nhân.

Ngoài ra, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh đã thực hiện hơn 6,4 triệu giao dịch, bảo đảm kết nối thông suốt giữa các hệ thống chuyên ngành, tăng cường liên thông dữ liệu phục vụ điều hành và cung cấp dịch vụ công. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và 92 xã, phường, thiết bị hiện đại, camera giám sát và hạ tầng mạng tốc độ cao được đưa vào sử dụng, thúc đẩy chuyển đổi số đi vào chiều sâu.

Đây là những con số biết nói, khẳng định Thái Nguyên đã tạo dựng được nền tảng số vững chắc, sẵn sàng cho giai đoạn phát triển cao hơn của chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Không chỉ dừng ở việc đầu tư trang thiết bị, tỉnh còn thể hiện rõ quyết tâm chuyển đổi toàn diện phương thức quản trị, hướng tới mô hình điều hành dựa trên dữ liệu và phục vụ lấy người dân làm trung tâm. Hạ tầng số càng phát triển, khoảng cách số giữa các vùng miền càng được thu hẹp và cơ hội tiếp cận dịch vụ hiện đại của người dân càng được mở rộng.

Cùng với đó, Thái Nguyên là một trong những địa phương tiên phong áp dụng cơ chế đặc thù trong nghiên cứu khoa học. Các chính sách mới gồm: Khoán chi theo sản phẩm cuối cùng; Không hoàn trả kinh phí nếu đề tài không thành công nhưng tuân thủ đúng quy định; Trao quyền sở hữu kết quả nghiên cứu cho đơn vị chủ trì để thương mại hóa sản phẩm. Những chính sách này tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và phát triển khoa học công nghệ.

Tỉnh Thái Nguyên xác định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là then chốt. Mục tiêu đến năm 2030, Thái Nguyên sẽ đào tạo 2.000 kỹ sư và chuyên gia trong các lĩnh vực công nghiệp bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. Từ lợi thế Trung tâm Đại học vùng - Đại học Thái Nguyên, tỉnh mở rộng hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước để liên kết đào tạo và chuyển giao công nghệ.

Khu Công nghệ thông tin tập trung Yên Bình và Trung tâm Dữ liệu tỉnh đang được xây dựng, mở ra không gian phát triển mới cho hệ sinh thái công nghệ số và công nghiệp công nghệ cao trên địa bàn.

Khát vọng vươn lên xây dựng “thủ phủ công nghệ mới” của khu vực

Thái Nguyên xác định lộ trình chuyển đổi số phải được triển khai một cách toàn diện và bền vững, trong đó người dân là trung tâm của mọi chính sách, doanh nghiệp là lực lượng tạo ra động lực tăng trưởng, còn hạ tầng và dữ liệu đóng vai trò nền tảng. Chuyển đổi số ở Thái Nguyên không đơn thuần là ứng dụng công nghệ, mà là sự thay đổi sâu sắc trong tư duy quản trị, văn hóa làm việc và mô hình phát triển kinh tế - xã hội.

Tỉnh đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành trung tâm nghiên cứu, đào tạo và sản xuất công nghệ số, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, của vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Đồng thời, Thái Nguyên hướng tới vị thế địa phương kiểu mẫu trong triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, tạo dựng môi trường phát triển mới dựa trên tri thức, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học công nghệ.

Những kết quả đạt được chỉ sau gần một năm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW chính là minh chứng rõ ràng cho hướng đi đúng đắn. Chuyển biến mạnh mẽ từ hệ thống chính trị đến đời sống xã hội đã khẳng định quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thái Nguyên trong hành trình xây dựng một “thủ phủ công nghệ mới” của khu vực, nơi công nghệ trở thành động lực quan trọng cho tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Nguồn: baothainguyen.vn

BẮC NINH: 7 TUẦN LIÊN TIẾP DẪN ĐẦU CẢ NƯỚC VỀ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, tính đến ngày 3/11/2025, Bắc Ninh đạt 92,08/100 điểm, tiếp tục giữ vững vị trí số 1/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong bảng xếp hạng Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Đây là tuần thứ 7 liên tiếp Bắc Ninh dẫn đầu cả nước, khẳng định nỗ lực cải cách hành chính, chuyển đổi số mạnh mẽ, thực chất và bền vững của tỉnh. So với tuần trước, Bắc Ninh tăng 0,35 điểm (từ 91,73 lên 92,08 điểm) - mức tăng cao nhất trong top 5 cả nước. Bắc Ninh cũng là địa phương duy nhất vượt mốc 92 điểm và có tốc độ tăng nhanh nhất trong nhóm dẫn đầu.

Trong 6 chỉ số thành phần, “Công khai, minh bạch” tăng mạnh nhất (+0,18 điểm), phản ánh nỗ lực công khai thông tin thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công; “Thanh toán trực tuyến” đạt 9,88/10 điểm, chiếm 98,8% điểm tối đa; “Mức độ hài lòng” của người dân, doanh nghiệp đạt ổn định ở mức 17,86/18 điểm (99,2% điểm tối đa).

Trong bảng xếp hạng cấp sở, ngành, Sở Dân tộc và Tôn giáo vươn lên dẫn đầu với 94,53 điểm, vượt Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (94,00 điểm, hạng 3) và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh (94,28 điểm, hạng 2).

Nhóm “xuất sắc” có 3 đơn vị trên 94 điểm; nhóm “tốt” (90 - 94 điểm) gồm 7 đơn vị (Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương); nhóm “cần cải thiện” (dưới 90 điểm) có 3 đơn vị, trong đó Sở Tài chính giảm 1,75 điểm do vướng mắc đồng bộ dữ liệu trên hệ thống quốc gia.

Ở cấp xã, phường, xã Hợp Thịnh giữ vị trí số 1 với 93,94 điểm, chỉ nhỉnh hơn phường Bắc Giang (93,92 điểm) 0,02 điểm. Top 10 đơn vị dẫn đầu đều đạt trên 92,6 điểm, phản ánh chất lượng phục vụ đồng đều và cạnh tranh cao. Nhóm cuối bảng (từ xã Cẩm Lý đến xã Đại Lai) đạt từ 88,21 - 90,55 điểm; riêng xã Cẩm Lý và xã Phù Lãng có mức tăng điểm tích cực nhờ cải thiện tiến độ giải quyết và số hóa hồ sơ.

Thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các đơn vị tiếp tục phát huy kết quả đạt được, đặc biệt là 2 chỉ số Công khai, minh bạch và Thanh toán trực tuyến, đồng thời tập trung cải thiện chỉ số Dịch vụ công trực tuyến (hiện mới đạt 70,4% điểm tối đa). Đồng thời khắc phục dứt điểm lỗi kỹ thuật đối với 7 đơn vị bị tính sai điểm trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, bảo đảm kết quả đánh giá công bằng, chính xác, minh bạch.

Kết quả tuần này tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong của tỉnh Bắc Ninh trong công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử hiện đại, hiệu quả và gần dân.

Nguồn: baobacninh.tv.vn

THANH HÓA: DẤU ẤN 5 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Thanh Hóa đã tập trung các nguồn lực triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra cho giai đoạn 2021-2025.

Bám sát Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch cải cách hành chính cho từng năm để cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp mới bảo đảm tính khả thi trong thực hiện. Trong đó, chú trọng các giải pháp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh phân cấp quản lý trên các lĩnh vực; sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Nhà nước; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao thứ hạng Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI và DTI.

Sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành là yếu tố quan trọng quyết định sự thành bại của công cuộc cải cách. Theo đó, giai đoạn 2021 - 2025 Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành trên 170 văn bản chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính. Căn cứ chỉ đạo của tỉnh, các sở, ngành, địa phương luôn đề cao vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính theo hướng “rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành và rõ hiệu quả”. Để siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính, công tác kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được duy trì thực hiện thường xuyên, liên tục. 5 năm qua, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành, đơn vị liên quan đã tổ chức kiểm tra tại 176 cơ quan, đơn vị, địa phương để đánh giá đúng tình hình công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của các địa phương, cơ quan, đơn vị. Qua đó, kịp thời chỉ đạo khắc phục những hạn chế, thiếu sót, tạo sự chuyển biến mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Trên cơ sở các kế hoạch, chương trình, đề án và mục tiêu lớn mà tỉnh đề ra, thủ trưởng các sở, ngành, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (cũ) và cấp xã luôn đề cao vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Nhiều mô hình, sáng kiến, cách làm hay về cải cách hành chính đã được các địa phương nghiên cứu và áp dụng vào thực tế như: Mô hình “3 không” trong chuyển đổi số, “Ngày không hẹn”, “Ngày không viết”, “Lễ tân hành chính”, “Giờ làm việc thứ 9”... Qua đó đã tạo sức lan tỏa trong các cơ quan hành chính Nhà nước, được cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức và người dân đồng tình, ủng hộ.

Bầu không khí đổi mới cùng sự quyết tâm, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành từ tỉnh đến cơ sở đã giúp Thanh Hóa xác lập được nhiều thành tích nổi bật. Theo đó, tỉnh Thanh Hóa là một trong những địa phương đầu tiên trong cả nước ban hành nghị quyết về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hiện nay, chuyển đổi số đang hiện diện rõ nét trên tất cả các lĩnh vực và đạt kết quả tích cực trên cả 3 trụ cột; chỉ số chuyển đổi số quốc gia (DTI) luôn trong nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Việc sử dụng dịch vụ công trực

tuyển có nhiều đột phá. Toàn tỉnh hiện có 2.211 cải cách hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; 100% dịch vụ công trực tuyến đã được tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Để thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND với nội dung mang tính đột phá “miễn toàn bộ phí, lệ phí cho tất cả cải cách hành chính thực hiện thông qua dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh”. Đây là chính sách thể hiện quyết tâm của tỉnh trong hành trình thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương. Đặc biệt, năm 2025 lần đầu tiên Thanh Hóa thực hiện phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ cải cách hành chính theo cơ chế ưu tiên “làn xanh” nhằm tạo môi trường thông thoáng hơn cho hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Việc số hóa hồ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được triển khai đảm bảo yêu cầu theo Đề án 06. Đến ngày 31/12/2024 tỉnh đã hoàn thành số hóa 100% dữ liệu hồ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Nhờ đó, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết cải cách hành chính đạt 93,49%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 96,01%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 59,3%, giúp tổ chức, công dân không phải khai báo nhiều lần khi giải quyết cải cách hành chính. Từ năm 2021 đến tháng 6/2025 việc trao đổi và xử lý văn bản hồ sơ liên thông trên môi trường mạng được duy trì ở cả 3 cấp chính quyền và thực hiện trao đổi văn bản điện tử liên thông giữa khối các cơ quan Đảng, đoàn thể, chính quyền và doanh nghiệp. Tổng số lượt trao đổi, xử lý văn bản trên hệ thống là 4.432.632 lượt văn bản; tỷ lệ ký số văn bản đạt trên 99%.

Bộ máy các cơ quan Nhà nước từ tỉnh đến cơ sở được rà soát, sắp xếp đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và các quy định của Chính phủ. Sau khi sắp xếp, tổ chức lại, tỉnh Thanh Hóa có 14 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (giảm 5 sở); 2 tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (giảm 1 tổ chức); 120 phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc các sở; 5 phòng chuyên môn, nghiệp vụ của các tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (giảm 7 phòng); 13 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (giảm 1 đơn vị), 207 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ngành và các chi cục thuộc sở (giảm 11 đơn vị). Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (cũ), sau khi sắp xếp, tổ chức lại, toàn tỉnh có 245 đơn vị. Thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, từ ngày 1/7/2025 toàn tỉnh còn 166 đơn vị hành chính cấp xã (giảm 381 đơn vị).

Bước tiến mới với những thành quả nổi bật về cải cách hành chính mà Thanh Hóa đạt được trong giai đoạn 2021 - 2025 là rất phấn khởi, tạo nền tảng để Thanh Hóa tiếp tục triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của giai đoạn 2025 - 2030 với mục tiêu xuyên suốt là lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Nguồn: baothanhhoa.vn

HÀ TĨNH: VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN 2 CẤP LẤY CHỈ SỐ HÀI LÒNG VỀ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH LÀM NỀN TẢNG

Hà Tĩnh đã xác định chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính là khâu đột phá, nhằm rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục, minh bạch quy trình, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp, tiến tới xây dựng nền hành chính hiện đại vì nhân dân phục vụ.

Xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy người dân làm trung tâm

Ông Nguyễn Thanh Hải, Phó Giám đốc Trung tâm hành chính công phường Thành Sen cho biết: Việc áp dụng mô hình chính quyền hai cấp đã giúp giảm bớt sự chồng chéo trong chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

Cán bộ công chức được phân bổ hợp lý hơn, hạn chế tình trạng nhân sự thừa thãi và nguồn lực được sử dụng hiệu quả hơn. Ngoài ra, chính quyền hai cấp tạo điều kiện cho việc tiếp cận dịch vụ công được nhanh chóng và thuận tiện. Nhiều thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa, giảm thiểu các bước không cần thiết.

Anh Trần Văn Khiêm, trú tại phường Thành Sen cho biết: “Không dừng lại ở việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ hành chính, trung tâm còn là nơi tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận với các dịch vụ công trực tuyến, từng bước chuyển đổi từ hình thức phục vụ truyền thống sang môi trường số hiện đại, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp.

Chị Trần Vân Anh, cán bộ Trung tâm hành chính xã Can Lộc chia sẻ: “Chúng tôi luôn đặt mình vào vị trí của người dân, doanh nghiệp để hướng dẫn tiếp cận các thủ tục, làm quen với dịch vụ công trực tuyến để giải quyết nhanh gọn. Mục đích cuối cùng là hướng đến nền hành chính phục vụ, mang đến cho người dân cảm giác thân thiện và hiệu quả”.

Đồng bộ các thủ tục, nâng cao chất lượng dịch vụ

Mô hình chính quyền hai cấp đã tạo ra những hiệu quả tích cực trong cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, để cải cách hành chính đạt được thành công cao hơn nữa, cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện và đồng bộ hóa các thủ tục, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

Sự thuận tiện và chất lượng dịch vụ công sẽ tạo niềm tin cho cộng đồng và ủng hộ cho những nỗ lực tiếp theo trong cải cách hành chính.

Ông Cao Văn Đức, Giám đốc Trung tâm hành chính công xã Sơn Tây cho biết: Nhờ áp dụng hệ thống điện tử liên thông, thời gian xử lý hồ sơ tại xã được rút ngắn và giảm khâu trung gian. Người dân cũng có thể theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ trên hệ thống dịch vụ công, nhận kết quả qua nhiều kênh, đồng thời được hỗ trợ kịp thời khi cần thiết.

Mặc dù số lượng hồ sơ rất lớn nhưng với tinh thần hành chính phục vụ, mọi quy trình đều được giải quyết nhanh chóng, minh bạch, tạo dựng được niềm tin và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Phường Bắc Hồng Lĩnh đứng đầu toàn tỉnh Hà Tĩnh trên hệ thống Dịch vụ công quốc gia liên tục ba tháng liền (7, 8, 9/2025) đang trở thành điểm sáng trong cải cách hành chính, khẳng định hiệu quả của mô hình chính quyền địa phương hai cấp và chuyển đổi số cấp cơ sở.

Ông Lê Bá Khánh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bắc Hồng Lĩnh cho biết: “Chúng tôi công khai rõ ràng từng thủ tục, tăng cường hướng dẫn trực tuyến, duy trì mô hình 'Ngày thứ bảy vì dân' để giải quyết hồ sơ ngoài giờ. Đồng thời, toàn bộ hồ sơ và kết quả đều được số hóa 100%, cán bộ được tập huấn định kỳ, khuyến khích đổi mới phương pháp làm việc để phục vụ người dân tốt nhất”.

Từ thực tế tinh giản các thủ tục, đổi mới chất lượng cung cấp dịch vụ bằng nhiều hình thức, công khai minh bạch hóa thông tin, bố trí cán bộ có phẩm chất, trình độ chuyên môn đã từng bước nâng cao chất lượng mang tới sự hài lòng cho người dân.

Nguồn: baohatinh.vn

ĐỒNG NAI: HIỆU QUẢ VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN 2 CẤP

Sau hơn 4 tháng vận hành, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại Đồng Nai đã dần đi vào nền nếp, hoạt động ổn định, cơ bản đáp ứng các mục tiêu đề ra, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt trong quản lý nhà nước, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là bước đột phá về thể chế, nhưng cũng đặt ra không ít thách thức trong giai đoạn đầu. Khó khăn lớn nhất là việc trao quyền nhiều hơn cho cấp xã đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, tài chính công, trong khi số lượng, chất lượng cán bộ chuyên môn ở cơ sở chưa đủ đáp ứng yêu cầu thực tế.

Tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp

Xã Xuân Hòa được thành lập trên cơ sở sáp nhập ba xã trước đó. Đồng chí Tạ Quang Trường, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã khẳng định đến thời điểm này bộ máy vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp tại địa phương đã đi vào ổn định, tạo chuyển biến rõ nét cả về tư duy điều hành, chất lượng phục vụ và hiệu quả quản lý nhà nước.

Đặc biệt, nơi đây triển khai cơ chế “một đầu mối - một quy trình - một kết quả” trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ hành chính, giúp người dân, doanh nghiệp chỉ cần đến đúng nơi, đúng người, và nhận được kết quả đúng hẹn, không phải qua nhiều cấp, nhiều khâu trung gian.

Đến nay, xã đã chuẩn hóa hơn 300 thủ tục hành chính, đồng bộ với Cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai, giúp người dân có thể tra cứu, nộp và nhận kết quả ngay tại xã. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 tăng hơn 2,5 lần so với cùng kỳ năm 2024; thời gian xử lý trung bình giảm còn 2-3 ngày tùy lĩnh vực. Nổi bật là hơn 97% người dân tham gia khảo sát bày tỏ hài lòng hoặc rất hài lòng về thái độ phục vụ và tinh thần trách nhiệm của cán bộ tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

Xác định yếu tố then chốt để mô hình mới phát huy hiệu quả là năng lực tổ chức điều hành ở cơ sở và khả năng liên thông, chia sẻ dữ liệu hành chính giữa cơ sở với các sở, ngành

của tỉnh, ngay từ những ngày đầu thành lập, xã Xuân Hòa đã khẩn trương rà soát, sắp xếp bộ máy, tinh gọn đầu mối, tránh chồng chéo, trùng lặp; thực hiện nguyên tắc “nhanh - gọn - trách nhiệm - thực chất”.

Cùng với đó, đầu tư cải tạo, nâng cấp Trung tâm phục vụ hành chính công với quy mô 250 m², trang bị đầy đủ thiết bị điện tử, phần mềm quản lý hồ sơ, hướng tới xây dựng nền hành chính thân thiện, hiện đại, minh bạch và phục vụ nhân dân. Toàn bộ hồ sơ được số hóa đạt 100%, giúp nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả quản lý.

Tại xã Long Thành, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lê Hoàng Sơn cho biết, Trung tâm phục vụ hành chính công xã đã tiếp nhận hơn 7.800 hồ sơ, trong đó hơn 99% được giải quyết đúng và trước hạn. Đặc biệt, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt gần 99%, vượt xa chỉ tiêu tỉnh giao. Hồ sơ, kết quả giải quyết và thanh toán lệ phí đều được số hóa và thực hiện trực tuyến, giúp người dân tiết kiệm đáng kể thời gian và chi phí.

Chất lượng phục vụ tại chỗ được người dân đánh giá cao, với chỉ số hài lòng đạt hơn 93/100 điểm. Cán bộ, công chức ở Trung tâm phục vụ hành chính công luôn thực hiện nghiêm túc phương châm “4 xin, 4 luôn, 5 không” - xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ và tuyệt đối không cửa quyền, không quan liêu, không những nhieu.

Trong gần 4 tháng qua, địa phương này đã tập trung chỉ đạo quyết liệt việc cải cách thủ tục hành chính, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, gắn với mục tiêu xây dựng chính quyền phục vụ, kiến tạo phát triển, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. nỗ lực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đưa đến kết quả tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến đạt tỷ lệ cao hơn 99,8%, trong đó số hồ sơ giải quyết đúng hạn gần 88%.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn phát sinh

Xã Xuân Hòa đã tập trung vào ba nhóm giải pháp để khắc phục hiệu quả khó khăn, đó là: Thiết lập cơ chế phối hợp hành chính điện tử giữa xã và các sở, ngành qua nền tảng số; mọi hồ sơ, quy trình, phản hồi đều được định danh, theo dõi tiến độ thời gian thực, công khai trên cổng thông tin điện tử xã.

Thực hiện “tái cấu trúc đội ngũ”, sắp xếp cán bộ đúng năng lực, sở trường, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng xử lý hồ sơ điện tử. Đặc biệt, mô hình “Nhiều cơ quan - một kế toán” được triển khai đã giúp quản lý tài chính-ngân sách hiệu quả, trở thành kinh nghiệm tốt lan tỏa trong toàn tỉnh.

Huy động lực lượng đoàn viên, cán bộ trẻ hỗ trợ chuyển đổi số tại địa bàn các ấp; tận dụng thiết bị công nghệ đã được cấp, đồng thời rà soát, nâng cấp hạ tầng mạng, bảo đảm mọi điểm hành chính cơ sở đều được kết nối thông suốt.

Lãnh đạo xã luôn nêu gương, làm việc không kể ngày nghỉ để kịp thời hóa giải vướng mắc, quá trình phục vụ nhân dân và doanh nghiệp không bị gián đoạn.

Toàn hệ thống chính trị phường Biên Hòa đang đẩy mạnh nâng cao hiệu quả tổ chức, điều hành, kiện toàn lại đội ngũ cán bộ công chức, kịp thời tiếp nhận và điều động công chức, viên chức đến các vị trí còn khuyết, thiếu nhằm giải quyết các thủ tục hành chính được thông suốt, nhịp nhàng. Lãnh đạo phường tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Nâng cao chất lượng vận hành Trung tâm hành chính công phường, kịp thời bổ sung các trang, thiết bị cần thiết để phục vụ người dân và doanh nghiệp; bố trí công chức có đủ năng lực, kinh nghiệm trực tiếp hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện công khai, minh bạch, giảm thời gian giải quyết, nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

Nhằm lắng nghe, nắm bắt, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh tại cơ sở sau hơn 4 tháng chính thức vận hành bộ máy mới, Thường trực Tỉnh ủy Đồng Nai vừa làm việc hội nghị chuyên đề với Thường trực Đảng ủy tất cả 95 phường, xã trên địa bàn.

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức nhấn mạnh nhiệm vụ hàng đầu hiện nay là toàn tỉnh tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm mô hình chính quyền địa phương hai cấp vận hành ổn định, hiệu quả. Trọng tâm là tăng cường lãnh đạo, giám sát kịp thời tháo gỡ khó khăn ở cơ sở; rà soát, bổ sung nhân sự, ban hành danh mục vị trí việc làm giai đoạn 2026-2031 gắn với tinh giản biên chế.

Cùng với đó, hoàn thiện hệ thống quy định về chức năng, nhiệm vụ, tiếp tục phân cấp, ủy quyền rõ người, rõ việc. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu. Bố trí đầu tư sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cán bộ, công chức cấp xã trước mắt và có kế hoạch đào tạo bài bản đạt tiêu chuẩn biên chế công chức đáp ứng vị trí việc làm theo quy định.

Lãnh đạo tỉnh Đồng Nai yêu cầu Đảng ủy các phường, xã phát huy tính chủ động, đổi mới phương thức lãnh đạo để giải quyết các thách thức nội tại, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo. Ưu tiên xây dựng “chính quyền số, công dân số”, xác định đây là giải pháp căn cơ để giảm áp lực nhân sự cấp xã trong bối cảnh khối lượng công việc tăng lên.

Nguồn: nhandan.vn

TIẾP TỤC HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU HỘI NHẬP VÀ XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ SỐ

Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, kinh tế là lĩnh vực đòi hỏi phải vừa duy trì tốc độ và quy mô tăng trưởng cao, vừa phát triển bền vững, đồng thời hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới. Trong quá trình đó, việc chuyển đổi số và phát triển kinh tế theo chiều sâu tất yếu đưa tới những yêu cầu về hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó có pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, để tương thích với pháp quốc tế, nhằm bảo đảm khả năng hội nhập và tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

Nhận thức rõ vai trò tích cực của hội nhập quốc tế đối với việc phát triển kinh tế, Việt Nam chủ động tham gia vào các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Ngay từ những năm đầu của thế kỷ XXI, Việt Nam đã hiện thực hoá khát vọng này trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước, thể hiện rõ quan điểm và đường lối chính sách đối với xúc tiến thương mại quốc tế.

Đối với công tác chuẩn bị về mặt hoàn thiện thủ tục pháp lý riêng cho cam kết thương mại quốc tế, Việt Nam có cơ sở quan trọng là Luật Điều ước Quốc tế năm 2016, các nghị quyết, quyết định có liên quan nhằm tạo ra một cơ chế phê duyệt tham gia hiệp định nhanh, gọn, hiệu quả; trong đó có các văn kiện quan trọng như: Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 27/11/2001, của Bộ Chính trị, về hội nhập kinh tế quốc tế; Quyết định số 40/QĐ-TTg, ngày 07/01/2016, của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 38/CT-TTg, ngày 19/10/2017, của Thủ tướng Chính phủ, về tăng cường thực hiện và khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực...

Nhằm đáp ứng tương thích pháp lý, Việt Nam đã chuyển hoá tích cực những quy định tại các hiệp định vào pháp luật nội địa và áp dụng hài hoà cùng với các điều ước và thoả thuận đa phương, trong đó các quy định về an toàn dữ liệu đã được gấp rút nghiên cứu, hoàn thiện và ban hành, như Luật Bảo vệ Dữ liệu cá nhân 2025 và Luật Dữ liệu 2024.

Dữ liệu cá nhân là một trong các thành phần quan trọng của giao dịch thương mại điện tử. Giao dịch điện tử làm phát sinh hai nhóm dữ liệu, *nhóm thứ nhất* là các dữ liệu nhân thân của người tham gia giao dịch, *nhóm thứ hai* là hành vi và ứng xử của họ trong quá trình hoàn thành giao dịch. Toàn bộ nền kinh tế số là tập hợp của dữ liệu mọi mặt xung quanh các cá nhân⁽¹⁾.

Theo phương thức hoạt động của các nền tảng giao dịch điện tử hiện đại, dữ liệu cá nhân được thu thập, lưu trữ, phục vụ cho việc xử lý các giao dịch; đồng thời nhằm tối ưu trải nghiệm người dùng, hay nói cách khác là làm cho quá trình giao dịch sau đó trở nên dễ dàng, thuận tiện hơn. Trong một thời gian dài cho đến trước năm 2023 - thời điểm ra đời Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về quản lý dữ liệu cá nhân - tại Việt Nam, dữ liệu cá nhân trong thương

mại điện tử được thu thập mà không chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật, làm dấy lên mối lo ngại về việc lộ, lọt thông tin.

An toàn dữ liệu cá nhân là điều kiện của quyền riêng tư. Dữ liệu cá nhân bị khai thác và lưu trữ ngoài ý muốn của chủ thể sẽ ẩn chứa các rủi ro về xâm phạm bí mật đời tư. Quyền riêng tư là quyền cá nhân được phép giữ kín thông tin, tư liệu, dữ liệu gắn với cuộc sống riêng tư; là quyền bất khả xâm phạm về thân thể, nơi ở, thư tín, điện thoại và các thông tin điện tử khác nhau mà không một chủ thể nào được phép tiếp cận công khai, trừ trường hợp được chính người này cho phép hoặc bằng quyền quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quyền riêng tư không được đề cập một cách trực tiếp như một khái niệm pháp lý, mà được tuyên bố thông qua các điều khoản cụ thể, chủ yếu về chống xâm phạm và cưỡng đoạt thông tin và can thiệp ngoài ý muốn về nhân thân. Đối với quyền riêng tư nói chung, có hai lĩnh vực quan tâm chính là bí mật đời tư và bất khả xâm phạm về thân thể, nơi ở, thư tín.

Đối với thương mại điện tử, thông tin cá nhân của khách hàng là hình thức dữ liệu góp phần “phục dựng” chân dung khách hàng và đóng góp vào việc dự báo hành vi và phản ứng của khách hàng khi tiếp cận các nội dung giới thiệu sản phẩm, dịch vụ⁽²⁾; quyền riêng tư có sự kết nối với quảng cáo trên môi trường số, vì vậy, doanh nghiệp có động cơ và lợi ích khi khai thác và lưu trữ dữ liệu cá nhân của khách hàng⁽³⁾.

Mặc dù bảo đảm quyền riêng tư và an toàn thông tin cá nhân là điều kiện tiên quyết để phát triển thương mại điện tử, bảo đảm quyền riêng tư trong môi trường điện tử, nhưng cũng là thách thức lớn của pháp luật tại Việt Nam. Về mặt lý luận, dữ liệu và thông tin cá nhân còn chưa thực sự được nhìn nhận với tính chất và đặc điểm của một hình thái tài sản, qua đó việc thu thập và xử lý dữ liệu chưa đánh giá đúng bản chất. Hiện tại, những quy định pháp lý mới chỉ hướng đến các quy trình xử lý dữ liệu, nhằm bảo vệ cá nhân khỏi sự xâm phạm và khai thác các dữ liệu này ngoài ý muốn, tránh các hậu quả về xâm phạm đời tư. Trong khi đó, dữ liệu thu thập thông qua hoạt động thương mại điện tử ngoài chức năng lưu trữ, thống kê, còn là nguồn tài nguyên đầu vào của các hoạt động tối ưu trải nghiệm mua sắm và có thể mang lại nguồn doanh thu tương lai⁽⁴⁾.

Là tuyên bố có tính bao trùm, Điều 17 Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR 1976) mà Việt Nam là thành viên, nêu rõ, “không ai bị can thiệp một cách độc đoán hoặc bất hợp pháp đến đời sống riêng tư, gia đình, nhà ở, thư tín”. Pháp luật quốc tế hiện đại có những quy định cụ thể khi đánh giá các khung pháp lý về quyền riêng tư khi thiết kế các hệ thống thu thập thông tin cá nhân, thể hiện thông qua Nguyên tắc Bảo mật của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), Công ước của Hội đồng châu Âu về bảo vệ cá nhân liên quan đến tự động xử lý thông tin và dữ liệu cá nhân (Công ước 108), Khung bảo mật hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) và Các tiêu chuẩn quốc tế về quyền riêng tư và bảo vệ thông tin và dữ liệu cá nhân (Nghị quyết Madrid).

Dữ liệu cá nhân là khái niệm được đề cập trong Quy định Chung về Quản lý Dữ liệu cá nhân của Liên minh châu Âu (EU GDPR 2016). Điều 4 GDPR quy định: “dữ liệu cá nhân là thông tin bất kỳ có liên quan đến một thể nhân (còn gọi: chủ thể dữ liệu) mà nhờ vào dữ liệu đó, thể nhân được hoặc sẽ được nhận dạng (...), dữ liệu này có thể tham chiếu đến một số nhận dạng như tên, số căn cước, vị trí, thông tin nhận dạng trực tuyến hoặc các yếu tố cụ thể về thể chất, sinh lý, giեն, yếu tố tâm thần, các khía cạnh kinh tế, văn hoá, xã hội của thể nhân

đó”. Các quy định này cũng có sự tương đồng cao đối với Điều 2 của Luật Bảo vệ Dữ liệu cá nhân 2025 về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Quyền riêng tư (*right to privacy*) theo pháp luật Việt Nam được gọi là quyền bí mật đời tư, về bản chất là quyền của cá nhân khi xác lập ranh giới với những người khác⁽⁵⁾. Quyền riêng tư theo pháp luật Việt Nam được thể hiện trong Hiến pháp năm 2013, trong Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật An ninh mạng năm 2018 dưới nhiều khía cạnh nhân thân, như bí mật đời tư, bí mật về thư tín và các cuộc trao đổi, bất khả xâm phạm về chỗ ở. Luật Bảo vệ Dữ liệu cá nhân 2025, Nghị định số 13/2023/NĐ-CP và Luật Dữ liệu 2024 là các văn bản pháp luật quan trọng, có các quy định xoay quanh việc bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân và xây dựng trung tâm dữ liệu quốc gia. Các quy phạm pháp luật hiện nay đã được xây dựng bao quát và cơ bản, với các quy định phù hợp với luật pháp quốc tế.

Sự quan tâm khác nhau giữa các quốc gia về quyền riêng tư thể hiện mức độ chênh lệch trong trình độ phát triển kinh tế - xã hội nói chung của quốc gia đó. Sự khác biệt chiến lược giữa các chính phủ trong vấn đề ưu tiên phát triển thương mại điện tử cho thấy, các vấn đề hạ tầng công nghệ được quan tâm nhiều hơn ở các quốc gia đang phát triển và các vấn đề phát triển bền vững được quan tâm nhiều hơn ở các quốc gia phát triển⁽⁷⁾. Sự minh bạch trong công bố thông tin và tương thích pháp lý sẽ hỗ trợ hiệu quả cho quá trình phát triển toàn cầu của thương mại điện tử, vì nó tạo nên một môi trường thương mại đồng nhất và thuận lợi cho các hoạt động giao dịch.

Đánh giá về quy định đối với an toàn dữ liệu cá nhân, trong khuôn khổ các hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới đề cập tại Chương 14 của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), các quốc gia thành viên tại thời điểm ký hiệp định chưa cùng một cấp độ đáp ứng⁽⁸⁾. Trong đó, Brunei Darussalam và Việt Nam là hai quốc gia cần thời gian để đáp ứng các yêu cầu đặc biệt đối với khoản 14.8 mục số 2 về việc áp dụng khung pháp lý đối với các quy định nhằm bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân.

Mặc dù yêu cầu các quốc gia phải tuân thủ các biện pháp quản lý luồng dữ liệu xuyên biên giới, nhằm hướng đến một thị trường chung đồng nhất cao độ về tiêu chuẩn vận hành thương mại, CPTPP cũng đồng thời cho phép vận dụng theo hoàn cảnh, ngoài trường hợp của Việt Nam và Brunei Darussalam về việc lùi tiến độ áp dụng, các quốc gia thành viên được phép quản lý việc chuyển dữ liệu ra nước ngoài dưới mục tiêu bảo đảm an ninh quốc gia, miễn là không phải là các rào cản thương mại trá hình hoặc không quản lý quá mức chặt chẽ. Các vấn đề đặt ra đối với an toàn dữ liệu cá nhân ngoài việc bảo đảm thực hành quyền nhân thân đối với dữ liệu cá nhân của người dùng, các tác động kinh tế còn có thể kể đến việc quản lý các siêu nền tảng như các phương tiện truyền thông xã hội, các nền tảng thương mại điện tử; an ninh mạng và các tác động về chi phí và thời gian bất lợi đối với doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới quan trọng khác, như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) đưa ra các quy định về an toàn dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư tương đồng cao đối với các quy định đề cập trong CPTPP. Cụ thể, trong Chương 8 EVFTA, Chương 12 RCEP quy định về thương mại điện tử, các quốc gia thành viên thống nhất duy trì khung pháp lý hiệu quả về an toàn dữ

liệu cá nhân và quyền riêng tư, không áp dụng các biện pháp cản trở cũng như tích cực thực hiện các mục tiêu tương thích pháp lý giữa các quốc gia thành viên.

Quyền riêng tư tại Nhật Bản được ghi nhận trong Điều 13 của Hiến pháp nước này⁽⁹⁾, khẳng định công dân được bảo vệ quyền riêng tư trong quá trình nhà nước vận dụng quản lý công. Các nhà lập pháp Nhật Bản có quan điểm rõ ràng và xuyên suốt về vấn đề an toàn dữ liệu cá nhân, coi đây là một vấn đề quan trọng nhằm bảo đảm trật tự xã hội và các giá trị quốc gia cũng như vị thế của Nhật Bản trong thương mại quốc tế.

Pháp luật Nhật Bản về an toàn dữ liệu cá nhân hiện đại được đánh giá tương đối hoàn thiện và chặt chẽ, là kết quả sự chuẩn bị chu đáo của chính phủ nước này nhằm bảo đảm mối quan hệ giao thương với Liên minh châu Âu, sau khi khu vực kinh tế này áp dụng các quy định an toàn dữ liệu cá nhân đối với cả các quốc gia bên thứ ba tham gia vào giao dịch thương mại có khai thác dữ liệu cá nhân⁽¹⁰⁾. Mặc dù cũng như các quốc gia khác tại châu Á, có nhận thức pháp lý về quyền riêng tư tương đối chậm và pháp luật về quyền riêng tư vẫn còn đang ở giai đoạn non trẻ, song Nhật Bản sớm cho thấy sự sẵn sàng đáp ứng ở mức độ cao với luật an toàn dữ liệu của châu Âu, đề cao mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Mặc dù gặp trở ngại đáng kể với áp lực từ khối kinh tế tư nhân, các biện pháp của chính phủ Nhật Bản vẫn cho thấy tính đúng đắn và tạo ra những điều kiện hết sức thuận lợi khi xem xét các quy định của an toàn dữ liệu cá nhân tại nước này với pháp luật quốc tế nói chung. Khác với nhiều quốc gia, Nhật Bản tách quyền riêng tư và an toàn thông tin thành 2 lĩnh vực, mặc dù có khẳng định tồn tại vùng trùng lặp, dựa trên lập luận pháp lý: quyền riêng tư và quyền an toàn thông tin có trùng lặp về quyền riêng tư đối với thông tin (information privacy) nhưng cũng có những khoảng cách khác biệt, phản ánh ở cơ chế thực thi và mục đích cuối cùng của luật. Thực tế cho thấy, có thể thực hành quyền an toàn thông tin mà không cần vận dụng quyền riêng tư theo pháp luật Nhật Bản⁽¹¹⁾, vì pháp luật đã quy định các nguyên tắc lưu trữ và bảo vệ thông tin như bảo vệ các tài sản dân sự thông thường. Doanh nghiệp Nhật Bản nhận được hỗ trợ pháp lý và tài chính đáng kể, nhằm hai mục đích chính là chuẩn hoá hệ thống quản lý thông tin và nâng cấp hệ thống thông qua các công nghệ quản lý hiện đại.

Chuẩn hoá hệ thống quản lý thông tin yêu cầu các hoạt động có tính chất thủ tục, kế hoạch như dự phòng, dự báo, khoanh vùng nhân sự chịu trách nhiệm,... trong khi vận dụng công nghệ quản lý đòi hỏi thời gian và chi phí. Gia tăng về thời gian và chi phí có thể gây nên các trở ngại đáng kể đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nhật Bản áp dụng các chính sách hỗ trợ tài chính cụ thể gồm tín dụng thuế và khấu hao đầu tư công nghệ với mức tài trợ có thể lên tới 30% giá trị khoản đầu tư. Chính phủ Nhật Bản mô tả xã hội tương lai bằng thuật ngữ Xã hội 5.0 hướng đến số hoá toàn diện và coi cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, công nghệ và công nghiệp kỹ thuật số, cùng với đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm về quy trình kỹ thuật số là ba trụ cột của Xã hội 5.0⁽¹²⁾.

Những nội dung nêu trên của Nhật Bản là kinh nghiệm quý cho nhiều quốc gia trong quá trình hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, đồng thời có giá trị tham chiếu đối với Việt Nam trong quá trình xác định các giải pháp nâng cao an toàn dữ liệu cá nhân song song với phát triển các giải pháp thương mại điện tử.

An toàn thông tin trên môi trường thương mại điện tử được thực hành thông qua các hệ thống thông tin, bao gồm các công việc từ thu thập, mã hoá, sắp xếp, lưu trữ, huỷ thông

tin, vì vậy quản trị hệ thống thông tin có vai trò quan trọng hàng đầu đối với quản trị dữ liệu cá nhân.

Về mặt kỹ thuật, Việt Nam đã xây dựng tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 về Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Trong quy định này, các hệ thống thông tin đạt chuẩn phải đáp ứng các yêu cầu quan trọng về an toàn dữ liệu, như phải có các biện pháp sao lưu và bảo đảm khả năng khôi phục dữ liệu, mã hoá, phân vùng lưu trữ, phân quyền truy cập... nhằm chống xâm nhập và khai thác trái phép, bảo đảm sự toàn vẹn của thông tin. Tài liệu một mặt đặt ra các mức độ an toàn thông tin của hệ thống, mặt khác là chuẩn mực kỹ thuật để các công ty có thể so sánh, vận dụng nhằm tối ưu hệ thống của mình. Tuy vậy, với doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, tiêu chuẩn hiện mới chỉ được khuyến nghị. Tiêu chuẩn an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ khi bắt buộc vận dụng sẽ trang bị cho doanh nghiệp lớp bảo vệ và dự phòng rủi ro hiệu quả. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp xuất khẩu, các doanh nghiệp vừa và nhỏ sẽ phải thực hiện các cải cách triệt để và đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thông tin quốc tế dưới các áp lực về thời gian và chi phí. Hỗ trợ về thông tin và các khoản tài trợ cụ thể khi nâng cấp an toàn hệ thống thông tin sẽ là các phương thức phù hợp, có hiệu quả cao đối với việc nâng cao tiêu chuẩn an toàn thông tin.

Phạm Thị Thanh Tâm và PGS.TS Phước Minh Hiệp
Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
Nguồn: tapchicongsan.vn

(1) Spina A., “A Regulatory Marriage de Figaro: Risk Regulation, Data Protection, and Data Ethics” (tạm dịch: “Giao hưởng của các quy định: quản lý rủi ro, bảo vệ dữ liệu và đạo đức dữ liệu”), *European Journal of Risk Regulation*. 2017, số 8 (1): tr. 88-94
“digital economy is fuelled of personal data, quite literally” (tạm dịch: “dữ liệu là nguồn cấp của nền kinh tế số”), tr. 88

(2) Ullah, I., Boreli, R. & Kanhere, S.S., “Privacy in targeted advertising on mobile devices: a survey” (tạm dịch: “Quyền riêng tư trong nhắm chọn quảng cáo trên thiết bị di động: một khảo sát”), *Int. J. Inf. Secur.* 2023, số 22, tr. 647-678

(3) Boerman, S.C., & Smit, E.G, “Advertising and Privacy: an overview of past research and a research agenda” (tạm dịch: “Quảng cáo và Quyền Riêng tư: tổng quan nghiên cứu đã có và chương trình nghiên cứu”), *International Journal of Advertising*, 2022, số 42 (1), tr. 60-68

(4) Cavoukian, A., “Privacy by Design: Origins, Meaning, and Prospects for Assuring Privacy and Trust in the Information Era” (tạm dịch: “Riêng tư từ thiết kế: Nguồn gốc, Ý nghĩa và Triển vọng về Đảm bảo Quyền riêng tư và Niềm tin trong kỷ nguyên số”), *Privacy Protection Measures and Technologies in Business Organizations: Aspects and Standards*, 2011, tr. 170-208

(5) Vũ Công Giao, Trần Lê Như Tuyên, “Bảo vệ quyền đối với dữ liệu cá nhân trong pháp luật quốc tế, pháp luật ở một số quốc gia và giá trị tham khảo cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp* số 09, 2020, (409)

- (6) Nguyễn Ngọc Điện, “Quyền được tiếp cận thông tin và quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, 2018, số 15, tr3-10
- (7) Trần Thị Thập, Nguyễn Trần Hưng, *Giáo trình Thương mại Điện tử Căn bản*, nxb Thông tin và Truyền thông, 2020, tr.24-25
- (8) Kimura, F. (2019), “The Importance and Implications of the E-Commerce Clause in the CPTPP” (tạm dịch: “Tầm quan trọng và hàm ý của các điều khoản thương mại điện tử trong CPTPP”), *Financial Cooperation in East Asia*, S. Rajaratnam School of International Studies, Nxb. Nanyang University Singapore
- (9) Điều 13 Hiến pháp Nhật Bản quy định công dân được bảo vệ quyền riêng tư trong quá trình nhà nước vận dụng quản lý công - “citizens’ liberty in private life shall be protected against the exercise of public authority” (tạm dịch: “quyền tự do của công dân về đời sống riêng tư được bảo vệ trong quá trình nhà nước vận dụng quản lý công”)
- (10) Suda, Y., “Japan’s Personal Information Protection Policy Under Pressure: The Japan-EU Data Transfer Dialogue and Beyond” (tạm dịch: “Chính sách bảo vệ thông tin cá nhân của Nhật Bản đang chịu áp lực: Đối thoại chuyển giao dữ liệu Nhật Bản-EU và các vấn đề phát sinh”, *Asian Survey*, 2020, số 60(3) tr. 510-33
- (11) Harland J., “Japan's new privacy legislation: are you ready?” (tạm dịch: “Quy định mới của Nhật Bản về bảo mật dữ liệu: sẵn sàng hay chưa?”), *Computer Law & Security Review*, số 20(3), 2004, tr. 200-3
- (12) Tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO): Nâng cao năng suất quốc gia bằng cách tập trung vào liên kết dữ liệu và hợp tác quốc tế, https://www.jetro.go.jp/en/invest/attractive_sectors/ict/government_initiatives.html

NHỮNG TUYÊN BỐ MANG TÍNH ĐỔI MỚI SÂU SẮC CỦA TỔNG BÍ THƯ TRƯỚC QUỐC HỘI

Trong phiên thảo luận đặc biệt của Quốc hội về dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có một bài phát biểu gây ấn tượng mạnh. Tổng Bí thư Tô Lâm không nói những điều chung chung hay hình thức, mà chỉ ra 7 nhóm vấn đề trọng yếu, đề nghị đại biểu “nói thẳng, nói thật, nói sâu” - những vấn đề được coi là cốt lõi để đổi mới thể chế và phương thức lãnh đạo trong giai đoạn tới.

Cách đặt vấn đề của Tổng Bí thư Tô Lâm vừa thực tế, vừa thể hiện một phong cách lãnh đạo rất đáng trân trọng: trung thực với thực tiễn, thẳng thắn với vấn đề, và tin tưởng vào trí tuệ, trách nhiệm của Quốc hội.

Thể chế và pháp luật - đổi mới từ nền móng của quản trị quốc gia

Vấn đề đầu tiên Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị góp ý là về thể chế và pháp luật. Tổng Bí thư Tô Lâm nêu thẳng một thực tế: “Luật thì đúng mà làm thì khó”, “trên nghị trường thì thông, xuống cơ sở thì vướng”. Đây là một trong những câu nói phản ánh chính xác nhất “điểm nghẽn” hiện nay - khoảng cách giữa pháp luật và đời sống.

Pháp luật chồng chéo, văn bản dưới luật mâu thuẫn, thủ tục phức tạp, nhiều quy định khiến cán bộ không dám làm, doanh nghiệp không dám đầu tư, người dân không biết dựa vào đâu. Khi pháp luật chưa thực sự là công cụ kiến tạo phát triển, thì thể chế chưa thể coi là hoàn chỉnh.

Bởi vậy, yêu cầu “luật phải dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện” không chỉ là kỹ thuật lập pháp, mà là yêu cầu căn bản để khôi phục niềm tin vào Nhà nước pháp quyền và năng lực quản trị quốc gia.

Xây dựng Nhà nước pháp quyền - mạnh nhưng không lạm quyền

Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Nhà nước mạnh nhưng không lạm quyền; có kỷ cương nhưng không xa dân; hành động quyết liệt nhưng vẫn nhân văn, có đối thoại”.

Đây không chỉ là tư tưởng lớn, nhân văn, một định nghĩa súc tích, mà còn là định hướng cho mô hình Nhà nước pháp quyền hiện đại.

Sau gần bốn thập kỷ đổi mới, chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu, nhưng vẫn còn tình trạng quyền lực chưa được kiểm soát đầy đủ, trách nhiệm chưa được quy định rõ ràng, minh bạch chưa thực chất. Bởi thế, lời kêu gọi “mỗi quyền lực đều phải được ràng buộc trong khuôn khổ pháp luật” chính là lời nhắc về văn minh chính trị- nền tảng của niềm tin xã hội.

Một Nhà nước pháp quyền đúng nghĩa không phải là nhà nước cai trị bằng mệnh lệnh, mà là nhà nước phục vụ bằng pháp luật, bằng công khai, bằng giải trình, và bằng sự liêm chính.

Phân cấp, phân quyền - giao quyền nhưng không “đẩy rủi ro xuống”

Trong nhiều năm, phân cấp, phân quyền luôn được coi là trọng tâm cải cách hành chính, nhưng kết quả vẫn chưa đạt được như mong muốn. Tổng Bí thư Tô Lâm đã thẳng thắn chỉ ra nguyên nhân: “Giao quyền không phải là đẩy việc xuống, càng không phải là đẩy rủi ro xuống”.

Nhiều khi, việc “giao quyền” lại đồng nghĩa với “đẩy trách nhiệm”, trong khi cấp dưới không có đủ công cụ, nguồn lực và hành lang pháp lý để thực thi. Kết quả là bộ máy vừa công kênh, vừa e dè, vừa trì trệ.

Bởi vậy, Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị phải xác định rõ phân cấp cái gì, cho ai, với điều kiện nào, và phải đi kèm cơ chế kiểm tra, giám sát, chịu trách nhiệm cụ thể. Khi giao quyền có đi cùng năng lực và bảo đảm pháp lý, thì mới khơi dậy được năng lượng hành động trong toàn bộ hệ thống.

Quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận, Nhân dân, Đoàn thể: lãnh đạo bằng gương mẫu và hiệu quả

Một điểm nhấn đặc biệt trong bài phát biểu là khi Tổng Bí thư Tô Lâm đặt lại câu hỏi căn bản: “Đảng lãnh đạo bằng gì?”. Tổng Bí thư Tô Lâm trả lời thẳng: lãnh đạo bằng đường lối đúng, bằng nêu gương trong sạch, bằng tổ chức thực hiện hiệu quả, chứ không bằng mệnh lệnh hành chính.

Đây là một tuyên bố mang tính đổi mới sâu sắc. Lãnh đạo bằng niềm tin nghĩa là đặt nền móng cầm quyền trên đạo đức, gương mẫu và hiệu quả, chứ không phải trên quyền uy hành chính. Khi nhân dân có cơ chế phản biện, giám sát và tham gia thực chất, khi Mặt trận và các đoàn thể thật sự là “cầu nối tin cậy” giữa Đảng và dân, thì quyền lực của Đảng sẽ trở nên bền vững hơn bao giờ hết.

Bởi như Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, “lấy dân làm trung tâm” không thể chỉ là khẩu hiệu - đó phải là thiết kế thể chế để dân có tiếng nói, có quyền giám sát và có cơ hội tham gia vào quyết sách.

Vai trò Đảng cầm quyền - từ chủ trương đến kết quả

Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ: “Đảng ta là Đảng cầm quyền. Cầm quyền tức là gánh trách nhiệm trước dân về sự phát triển của đất nước, về cuộc sống hằng ngày của nhân dân”. Đây là một bước tiến trong tư duy cầm quyền: từ “lãnh đạo toàn diện” sang “chịu trách nhiệm toàn diện”.

Đảng không chỉ đưa ra đường lối, mà còn phải lãnh đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả. Khi ấy, Đảng không chỉ là người chỉ đường, mà là người tiên phong hành động.

Chuyển biến này có ý nghĩa lớn: nó làm rõ trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong hệ thống, giúp phòng ngừa tư duy “nói nhiều, làm ít”, “lãnh đạo nhưng không chịu trách nhiệm”. Đó chính là cách củng cố uy tín Đảng bằng hiệu quả và niềm tin.

Đổi mới tư duy, đổi mới quản trị quốc gia - để thực tiễn không đi trước tư duy

Tổng Bí thư Tô Lâm cảnh báo: “*Nếu tư duy của chúng ta chậm hơn thực tiễn thì văn kiện sẽ lạc hậu ngay khi vừa thông qua*”. Câu nói ấy nêu đúng thách thức lớn nhất hiện nay: thực tiễn đang chạy nhanh, nhưng tư duy quản trị còn nặng thói quen cũ, quy trình cũ, cách nghĩ cũ.

Đổi mới lần này, theo tinh thần Tổng Bí thư Tô Lâm đặt ra, không chỉ là đổi mới kinh tế, mà là đổi mới tư duy lãnh đạo và cách quản trị đất nước: Từ “quản lý” sang “phục vụ”, từ “xin – cho” sang “kiến tạo”, từ “ra lệnh” sang “đối thoại và giải trình”.

Đó chính là bản chất của quản trị hiện đại - một chính quyền hành động dựa trên pháp luật minh bạch, dữ liệu tin cậy, hạ tầng số và đội ngũ cán bộ liêm chính.

Các điểm đột phá trong Văn kiện - từ chủ trương đến cơ chế vận hành

Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ: Tiểu ban Văn kiện đã xác định 18 điểm mới, song điều cần bàn là “*đã đủ tầm chưa, đã cụ thể chưa, còn điểm nào chưa được gọi tên đúng mức?*”. Đây là cách đặt vấn đề rất khác: không chỉ ca ngợi thành tựu, mà mổ xẻ thẳng vào tính khả thi và chiều sâu cải cách.

Khi Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu “nói thẳng, nói hết, nói rõ”, đó là lời mời đối thoại chính trị cởi mở, dân chủ và cầu thị - điều cần thiết để Đổi mới lần hai thực sự chạm vào thực chất của thể chế, chứ không dừng lại ở ngôn từ.

Phong cách lãnh đạo thẳng thắn - năng lượng mới của cải cách

Điều đáng chú ý nhất trong bài phát biểu không chỉ là nội dung, mà là phong cách lãnh đạo thẳng thắn và trung thực của Tổng Bí thư Tô Lâm.

Tổng Bí thư Tô Lâm không nói bằng mỹ từ, không vòng vo, không né tránh; mỗi câu, mỗi chữ đều đi thẳng vào “điểm đau” của bộ máy và đời sống.

Thẳng thắn ở đây không phải là phê phán, mà là một phương pháp lãnh đạo hiện đại - nhìn thẳng để sửa, nói thật để đổi mới thật. Trong một nền chính trị đang bước vào giai đoạn chuyển mình sâu sắc, tinh thần ấy có giá trị khai mở: nó khuyến khích phản biện, thúc đẩy tự soi, tự sửa, và phục hồi niềm tin công chúng vào sự minh bạch của Đảng cầm quyền.

Thẳng thắn để đổi mới thật sự

Bảy vấn đề Tổng Bí thư Tô Lâm đặt ra là bảy trọng tâm đổi mới, cải cách có sức lan tỏa lớn nhất hiện nay: từ nền móng pháp luật đến cấu trúc bộ máy, từ phương thức cầm quyền đến tư duy phát triển. Đó không chỉ là những định hướng, mà là một bản chương trình hành động để xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện đại, quản trị kiến tạo và nền chính trị liêm chính.

Điều đáng quý hơn cả là phong cách thể hiện của Tổng Bí thư Tô Lâm - thẳng, thật và tin tưởng - một phong cách lãnh đạo dựa trên đối thoại và trách nhiệm.

Bởi chỉ khi chúng ta dám đối diện sự thật, dám nói đúng điều cần nói, cải cách mới có thể bắt đầu từ gốc, những chủ trương, chính sách, đường lối mới có thể đi vào cuộc sống, mang lại giá trị thiết thực dành cho Nhân dân.

Nguồn: baochinhpvu.vn

KHI SÁNG KIẾN KHÔNG CÒN NẪM TRONG NGĂN BÀN

Trong hành trình chuyển đổi số quốc gia, mỗi sáng kiến dù nhỏ đều có thể là viên gạch xây nên năng lực đổi mới sáng tạo của đất nước. Việc xây dựng các nền tảng số dùng chung trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là bước đi chiến lược, giúp kết nối trí tuệ Việt với thị trường và cộng đồng quốc tế.

Hơn hai tháng trước, Bộ Khoa học và Công nghệ đã đưa vào vận hành Cổng Sáng kiến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sangkien.gov.vn) - nền tảng mở cho phép cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước nộp sáng kiến, đăng ký sản phẩm, tìm chuyên gia, đề xuất tài trợ chỉ bằng vài thao tác trực tuyến. Hoạt động này được coi như một “cánh cửa” đã mở, khơi thông dòng chảy tri thức từ viện, trường, doanh nghiệp tới cơ quan quản lý và thị trường.

Tính đến tháng 10/2025, Cổng sáng kiến đã tiếp nhận hơn 150 đề xuất sáng kiến, trong đó có 62 sáng kiến phát triển công nghệ chiến lược, gần 250 đăng ký sản phẩm và giải pháp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hơn 120 sản phẩm, giải pháp đã được công bố lên hệ thống.

Đồng thời, cơ sở dữ liệu về 8.571 chuyên gia người Việt trong và ngoài nước, thuộc 11 lĩnh vực công nghệ chiến lược - từ trí tuệ nhân tạo (AI), bán dẫn, năng lượng mới, công nghệ sinh học, vật liệu tiên tiến, dữ liệu lớn, robot, an toàn thông tin, vũ trụ-vệ tinh, đô thị thông minh đến y sinh học - đã được tích hợp, hình thành mạng lưới kết nối chuyên gia rộng khắp.

Những con số ấy cho thấy tín hiệu tích cực: Sáng kiến không còn nằm rải rác trong các tủ hồ sơ, mà đã bắt đầu được số hóa, luân chuyển trong một hệ sinh thái mở. Cổng sáng kiến cho phép người dùng đăng nhập bằng tài khoản định danh VNeID, nộp sáng kiến trực tuyến, đăng ký tài trợ nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ quốc gia (NAFOSTED) hỗ trợ, đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, đề xuất kinh phí nghiên cứu, tìm đối tác doanh nghiệp hoặc nhà đầu tư.

Ngoài ra, hệ thống còn cung cấp chức năng tra cứu cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ quốc gia, tìm kiếm chuyên gia theo lĩnh vực, đăng ký dịch vụ khoa học và công nghệ và nhận tư vấn trực tuyến qua giao diện thân thiện, dễ sử dụng. Như vậy, người làm khoa học có thể chủ động giới thiệu ý tưởng, tìm nguồn tài trợ, đăng ký sở hữu trí tuệ hay thương mại hóa sản phẩm ngay trên nền tảng số. Đó là một bước chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị tri thức.

Đáng chú ý, Bộ Khoa học và Công nghệ đang triển khai kế hoạch tích hợp AI và chatbot hỗ trợ người dùng vào Cổng sáng kiến trong quý IV năm nay. Công nghệ AI sẽ giúp tra cứu nhanh thông tin nghiên cứu, gợi ý chuyên gia, phân tích xu hướng công nghệ và đề xuất định hướng hợp tác, tài trợ hoặc thương mại hóa phù hợp. Đây không chỉ là một giải pháp kỹ thuật, mà còn thể hiện bước chuyển tư duy, từ “quản lý hồ sơ” sang “kiến tạo tri thức”.

Công nghệ không chỉ giúp nhanh chóng tra cứu và tư vấn, mà còn góp phần thay đổi cách quản lý nhà nước hướng đến chính phủ số trong lĩnh vực khoa học và đổi mới sáng tạo.

Theo các chuyên gia, công nghệ dù hiện đại đến đâu cũng chỉ là công cụ, điều quyết định nằm ở con người, cả ở niềm tin và thói quen hợp tác. Một cổng sáng kiến sẽ khó phát huy hiệu quả nếu doanh nghiệp chưa thật sự coi khoa học là động lực tăng trưởng, hay nếu người gửi vẫn e ngại mất ý tưởng...

Vì thế, cùng với hoàn thiện quy trình xét duyệt, chuẩn hóa sở hữu trí tuệ và thương mại hóa, cần tiếp tục nuôi dưỡng văn hóa chia sẻ tri thức, khuyến khích đổi mới và hợp tác công-tư để nền tảng thật sự trở thành cầu nối giữa nghiên cứu và thị trường.

Nguồn: nhandan.vn

QUỐC HỘI ĐỒNG HÀNH CÙNG KIẾN TẠO VÀ PHÁT TRIỂN: TỪ THẺ CHẾ ĐẾN HÀNH ĐỘNG

Quốc hội khóa XV đang thể hiện vai trò đồng hành cùng Chính phủ, cùng Nhân dân - biến thẻ chế thành hành động, biến ý chí đồng thuận thành sức mạnh phát triển quốc gia.

Từ nghị trường đến đời sống, tinh thần Diên Hồng đang lan tỏa mạnh mẽ, khơi dậy ý chí đổi mới trong từng cán bộ, từng đại biểu, từng người dân. Đó không chỉ là sự chuyển động của bộ máy nhà nước, mà còn là hành trình kiến tạo niềm tin, nơi pháp luật, trí tuệ và đồng thuận cùng hội tụ để vì dân, vì nước, vì tương lai phát triển bền vững của Việt Nam.

Bước chuyển trong tư duy lập pháp

Khi Hiến pháp sửa đổi và hàng loạt đạo luật mới ra đời, điều quan trọng hơn cả là làm sao để những văn bản đó thực sự sống - sống trong chính đời sống của người dân, doanh nghiệp, và bộ máy công quyền. Đó là tư duy “thẻ chế phải gắn với hành động” mà Quốc hội khóa XV đang kiên trì thực hiện.

Ngay sau Kỳ họp thứ 9, các Ủy ban của Quốc hội - đặc biệt là Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Ủy ban Kinh tế và Tài chính - đồng loạt triển khai kế hoạch giám sát chuyên đề việc thi hành Hiến pháp và các đạo luật sửa đổi.

Hơn 3.000 ý kiến góp ý của cử tri được tổng hợp, gần 600 kiến nghị được chuyển tới Chính phủ và các bộ, ngành - minh chứng cho tinh thần Quốc hội hành động, vì dân, vì nước.

Việc hoàn thiện thẻ chế không còn dừng lại ở “làm luật cho đủ”, mà đã chuyển sang làm luật để tạo động lực phát triển. Các chính sách phân cấp, phân quyền, kiểm soát quyền lực được thiết kế theo hướng cụ thể, có công cụ thực thi và cơ chế giám sát rõ ràng.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi) và các luật liên quan đến đầu tư, đất đai, tài nguyên... đều được rà soát đồng bộ để tránh “luật chồng luật”, “quy định cản nhau”.

Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng - nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội nhấn mạnh: “Quốc hội khóa XV đang thể hiện sự trưởng thành trong tư duy lập pháp: không chỉ kiểm soát quyền lực mà còn giải phóng quyền lực, chính quyền năng động hơn, phục vụ nhân dân tốt hơn”.

Tư duy đó đã tạo nền cho hàng loạt hành động cụ thể - từ nghị trường đến đời sống.

Khi nghị trường đi cùng cuộc sống

Từ sau kỳ họp, không khí cải cách thẻ chế lan tỏa mạnh mẽ ở nhiều địa phương. Những điểm nhấn thực tiễn - từ Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, đến Ninh Bình (mới) - cho thấy Quốc hội không chỉ “làm luật”, mà đang cùng các cơ quan hành pháp và địa phương đưa luật vào cuộc sống.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, mô hình chính quyền đô thị hai cấp chính thức vận hành sau khi Luật sửa đổi được thông qua. Thành phố được trao quyền chủ động hơn trong quy hoạch, đầu tư công, sắp xếp bộ máy, nhân sự và thu - chi ngân sách.

Kết quả là thời gian phê duyệt dự án đầu tư giảm từ 18 tháng xuống còn 8 tháng, nhờ rút ngắn khâu thẩm định và phân cấp quyết định. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố báo cáo, chỉ trong quý III/2025, tổng vốn FDI đăng ký tăng 12,6%, một phần nhờ thủ tục nhanh và minh bạch hơn.

Ở Quảng Ninh, mô hình “một cửa liên thông vùng” trở thành biểu tượng của cải cách thể chế cấp vùng. Chỉ trong 72 giờ, doanh nghiệp có thể hoàn tất thủ tục đầu tư liên tỉnh giữa Quảng Ninh - Hải Phòng - Hải Dương - Bắc Giang. Mô hình này được Quốc hội đánh giá là “một trong những sáng kiến thể chế địa phương hiệu quả nhất năm 2025”.

Còn Ninh Bình (mới) - hình thành từ sáp nhập các tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam - đang chứng minh giá trị thực của nghị quyết “sắp xếp lại giang sơn”. Bộ máy hai cấp hoạt động gọn nhẹ, 100% thủ tục hành chính cấp tỉnh được xử lý trực tuyến. Theo báo cáo của Bộ Nội vụ, chỉ sau 6 tháng, ngân sách tiết kiệm hơn 320 tỷ đồng/năm, trong khi năng lực phục vụ người dân và doanh nghiệp tăng đáng kể.

Tại Đà Nẵng, việc triển khai mô hình “chính quyền số” được đẩy nhanh nhờ Luật Dữ liệu số vừa được Quốc hội thông qua. 92% hồ sơ hành chính cấp quận, huyện được xử lý trực tuyến.

Trong một phiên thảo luận sôi nổi, đại biểu Quốc hội Nguyễn Quang Huân (Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh) thẳng thắn đánh giá: “Quốc hội khóa XV không chỉ làm luật, mà đang làm lịch sử”.

Câu nói tưởng như ẩn dụ ấy lại chính xác đến từng chữ: Quốc hội khóa này đã đưa khái niệm “thể chế” từ tầm pháp lý trở thành lợi thế cạnh tranh quốc gia - nơi luật pháp không còn là hàng rào, mà là đòn bẩy, là công cụ mở đường cho phát triển.

Theo ông Nguyễn Quang Huân, nếu trước đây, hành pháp và lập pháp thường vận hành tách biệt, thì nay, Quốc hội đang đồng hành cùng Chính phủ trong cải cách và giám sát, đảm bảo các đạo luật không chỉ đúng mà còn sống, không chỉ hợp lý mà còn hợp lòng dân.

Ông Nguyễn Quang Huân nhấn mạnh thêm, ý kiến này bổ sung cho tầm nhìn mà các chuyên gia như Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng hay PGS.TS Bùi Hoài Sơn đã nhiều lần đề cập: quản trị tốt chính là hình thái cao nhất của thể chế mạnh.

Đồng hành cùng Chính phủ - Kiến tạo phát triển

Điều làm nên sự khác biệt của Quốc hội khóa XV không chỉ là khối lượng luật được thông qua, mà là tinh thần đồng hành cùng Chính phủ trong thực thi. Lần đầu tiên, Quốc hội tổ chức các đoàn giám sát chuyên đề “hậu nghị quyết”, theo dõi hiệu quả của việc phân cấp, sáp nhập, tinh giản biên chế, cũng như tác động thực tế đến người dân.

Các báo cáo giám sát cho thấy tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công (SIPAS 2025) đạt 85,4%, tăng 5,2 điểm phần trăm so với năm 2024; 80% thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến; chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của các bộ, ngành tăng đều. Những con số đó phản ánh một thực tế: thể chế đang được chuyển hóa thành năng suất, thành động lực phát triển.

Không chỉ trong lĩnh vực hành chính, Quốc hội còn tạo hành lang pháp lý vững chắc cho đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế xanh và chuyển đổi số. Các đạo luật như: Luật Dữ liệu số,

Luật Năng lượng tái tạo, Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi)... đều được ban hành trong năm 2025, mở đường cho nền kinh tế tri thức.

Cùng với đó, Quốc hội đã tăng cường phối hợp với Chính phủ trong việc giải trình chính sách - một điểm mới thể hiện tư duy “đồng hành, không bao biện”. Thay vì thảo luận khô khan, nhiều phiên họp trở thành diễn đàn hiến kế, nơi đại biểu, chuyên gia, nhà quản lý cùng bàn giải pháp.

Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường giám sát việc triển khai Luật Dữ liệu số, Ủy ban Văn hóa và Xã hội theo dõi chính sách an sinh sau sáp nhập - tất cả thể hiện sự chuyển mình của một Quốc hội hiện đại, năng động và kiến tạo.

Sự đồng hành ấy còn lan tỏa tới cả khu vực tư nhân và quốc tế. Báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB) tháng 9/2025 đánh giá Việt Nam là “một trong ba quốc gia có tốc độ cải thiện thể chế nhanh nhất khu vực Đông Nam Á”. Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) cũng ghi nhận điểm số “hiệu quả quản trị công” (GOV-Efficiency) của Việt Nam đạt mức cao nhất trong 10 năm qua.

Nguồn: vtcnew.vn

CHÍNH PHỦ KIẾN TẠO, TƯ NHÂN ĐỒNG HÀNH TẠO ĐỘT PHÁ XÃ HỘI HÓA Y TẾ

Từ ổn định vĩ mô đến những đột phá về thể chế y tế, nhiệm kỳ 2021- 2026 của Chính phủ đã để lại dấu ấn sâu sắc về tinh thần hành động, sáng tạo và vì Nhân dân phục vụ. Đặc biệt, trong lĩnh vực y tế tư nhân, hàng loạt chính sách mang tính nền tảng đã được triển khai, mở ra giai đoạn phát triển mới, gắn kết chặt chẽ giữa khu vực công - tư trong chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Nhiều chủ trương, chính sách đột phá

Đánh giá về thành tựu phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, GS. Viện sĩ Nguyễn Văn Đệ, Chủ tịch Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam nhấn mạnh, trong nhiệm kỳ 2021- 2026, Chính phủ dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Phạm Minh Chính đã thể hiện bản lĩnh, trí tuệ và tinh thần hành động rất cao, kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, đồng thời phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch COVID-19.

Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ qua là rất toàn diện, cho thấy vai trò điều hành quyết liệt, sáng tạo, vì Nhân dân phục vụ của Chính phủ.

Đặc biệt, đối với khu vực kinh tế tư nhân, Chính phủ đã có bước chuyển biến rõ rệt trong tư duy và hành động, coi đây là một động lực quan trọng của nền kinh tế.

Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành, chỉ đạo nhiều chủ trương, chính sách mang tính đột phá, thúc đẩy xã hội hóa y tế, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực khám chữa bệnh, chuyển đổi số và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Đáng chú ý, Chính phủ đã tham mưu cho Trung ương Đảng, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số vấn đề đột phá, tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới; đồng thời tại Kỳ họp thứ 10 của Quốc hội Khóa XV này, Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Đặc biệt, Chính phủ cũng trình Quốc hội thông qua Nghị quyết quy định về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, nhằm giải quyết những điểm nghẽn về thể chế, chính sách, quy định pháp luật còn bất cập, gây cản trở cho phát triển kinh tế nói chung và y tế tư nhân nói riêng, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đây là yếu tố then chốt đối với đầu tư hạ tầng y tế.

Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam đánh giá rất cao tinh thần kiến tạo, cầu thị và lắng nghe của Chính phủ trong suốt nhiệm kỳ này. Nhờ đó, môi trường chính sách đối với khu vực y tế tư nhân đã từng bước được cải thiện, góp phần khơi thông nguồn lực xã hội, giảm tải cho y tế công lập, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Khơi thông và huy động mạnh mẽ nguồn lực tư nhân

Đại diện khối bệnh viện tư nhân, ông Nguyễn Công Minh, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Phương Đông cho rằng, nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Chính phủ đã đánh dấu bước tiến vượt bậc của Việt Nam: Kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng cao, đưa quy mô nền kinh tế xếp thứ 32 thế giới; an sinh xã hội thực chất, chi hơn 1,1 triệu tỷ đồng (17% NSNN) và giảm mạnh tỉ lệ nghèo đa chiều; lĩnh vực y tế - xã hội được ưu tiên hàng đầu, góp phần nâng HDI tăng 18 bậc, bảo hiểm y tế bao phủ 95,2% dân số.

Những kết quả này không chỉ tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững, mà còn khơi thông và huy động mạnh mẽ nguồn lực tư nhân, trong đó có y tế tư nhân, tham gia ngày càng sâu vào chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Ông Nguyễn Công Minh cũng đánh giá rất cao nỗ lực và quyết tâm kiến tạo của Chính phủ trong thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân, động lực quan trọng của tăng trưởng, đúng tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Cụ thể, trong lĩnh vực y tế, nhiệm kỳ công tác này của Chính phủ đã tháo gỡ kịp thời vướng mắc thể chế: Chỉ đạo quyết liệt xử lý ách tắc trong mua sắm, đấu thầu thuốc và thanh quyết toán bảo hiểm y tế, chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, giúp bệnh viện tư nhân tiếp cận nguồn lực ổn định và minh bạch hơn.

Hỗ trợ đầu tư và đổi mới công nghệ: phê duyệt danh mục công nghệ y tế chiến lược, thúc đẩy chuyển đổi số toàn ngành y tế, đồng thời trình Quốc hội Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, mở ra cơ hội hợp tác công - tư (PPP) hiệu quả.

Bảo đảm an sinh, ứng phó hiệu quả khủng hoảng y tế toàn cầu: trong đại dịch COVID-19, chiến lược “mục tiêu kép” và ngoại giao vaccine đã giúp Việt Nam kiểm soát dịch thành công, các bệnh viện tư nhân đã được huy động hiệu quả, góp phần chia sẻ gánh nặng với hệ thống công lập, khẳng định vai trò đồng hành cùng Nhà nước trong chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Thông qua các chính sách này, hệ thống y tế tư nhân đã phát triển mạnh mẽ với số lượng bệnh viện tư nhân chất lượng cao tăng từ gần 200 lên hơn 300 cơ sở; mỗi năm phục vụ trên 20 triệu lượt bệnh nhân; đóng góp khoảng 15% tổng chi y tế quốc gia.

“Chúng tôi nhận thấy Chính phủ đã thực sự kiến tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, khơi thông nguồn lực xã hội hóa y tế, giúp hệ thống bệnh viện tư nhân trở thành “động lực mới” của phát triển kinh tế - xã hội, đúng như tinh thần Báo cáo của Thủ tướng”, ông Nguyễn Công Minh nhấn mạnh.

Kiến nghị để tiếp tục phát triển lĩnh vực y tế tư nhân trong giai đoạn tới

Để tiếp nối những thành tựu đã đạt được, đồng thời vượt qua các thách thức mới như già hóa dân số, biến đổi khí hậu và nhu cầu y tế chất lượng cao, ông Nguyễn Công Minh cũng đề xuất 5 kiến nghị trọng tâm.

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế hỗ trợ hợp tác công - tư (PPP) trong y tế; ban hành chính sách ưu đãi thuế, tín dụng, đất đai cho các dự án y tế tư nhân; khuyến khích đầu tư hạ tầng y tế xanh, số hóa, gắn với Đề án chuyển đổi xanh quốc gia, hướng tới mục tiêu 100% người dân được tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cao.

Thứ hai, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thúc đẩy số hóa toàn ngành y tế, mở rộng Cổng dịch vụ công quốc gia cho các thủ tục cấp phép, đấu thầu thuốc, trang thiết bị; ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong hậu kiểm, giảm trên 50% thời gian và chi phí cho doanh nghiệp y tế tư nhân.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, hỗ trợ đào tạo liên kết quốc tế khoảng 50.000 bác sĩ/năm; cho phép bệnh viện tư nhân tham gia sâu hơn vào Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế.

Thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số y tế, thành lập Quỹ hỗ trợ nghiên cứu - phát triển công nghệ y tế; khuyến khích start-up y tế tư nhân trong lĩnh vực AI, telemedicine, chẩn đoán hình ảnh thông minh.

Thứ năm, tăng cường hợp tác quốc tế và bảo đảm an sinh y tế toàn dân, mở rộng các FTA trong lĩnh vực y tế để giảm giá thành thiết bị, thuốc men...

Ở góc độ đại diện tiếng nói của các cơ sở y tế tư nhân, Chủ tịch Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam Nguyễn Văn Độ kiến nghị Chính phủ tiếp tục quan tâm, hoàn thiện thể chế và chính sách theo hướng tạo lập môi trường pháp lý bình đẳng, minh bạch giữa y tế công lập và y tế tư nhân, coi đây là hai bộ phận cấu thành thống nhất của hệ thống y tế quốc gia. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với các bệnh viện tư nhân tham gia cung ứng dịch vụ công ích, triển khai các chương trình y tế cộng đồng và mở rộng hoạt động ở vùng sâu, vùng xa, nơi người dân còn hạn chế tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cao.

Hiệp hội cũng đề xuất Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế, đặc biệt là các quy định liên quan đến thanh toán bảo hiểm y tế, bảo đảm công khai, minh bạch và thuận lợi cho doanh nghiệp, tăng cường các cơ chế đối thoại công - tư, phát huy vai trò phản biện chính sách của các hiệp hội nghề nghiệp, tạo sự đồng thuận và chia sẻ trách nhiệm giữa nhà nước, doanh nghiệp và xã hội trong phát triển y tế.

Các ý kiến đều cho rằng, từ những nỗ lực kiến tạo, đồng hành của Chính phủ, một hành trình mới của y tế tư nhân đang mở ra, khẳng định vị thế đồng hành cùng y tế công lập, cùng chung mục tiêu hướng tới một Việt Nam khỏe mạnh, hạnh phúc và phát triển thịnh vượng.

Nguồn: baochinhphu.vn

PHƯỜNG CHƯA PHẢI CHÍNH QUYỀN PHỤC VỤ KHI LÀ “TRẠM HÀNH CHÍNH TRUNG GIAN”

Theo các chuyên gia, muốn xây dựng chính quyền phục vụ thực chất, phường phải được trao đủ quyền, đủ công cụ và đủ trách nhiệm để giải quyết nhanh các vấn đề sát sườn của người dân. Ý kiến được các chuyên gia, nhà khoa học, lãnh đạo địa phương nêu tại diễn đàn khoa học “Quản trị địa phương ở đơn vị hành chính phường”, do Hiệp hội Khoa học Hành chính Việt Nam cùng Học viện Hành chính và Quản trị công tổ chức ngày 02/11/2025.

Tiến sĩ Trần Anh Tuấn, Chủ tịch Hiệp hội Khoa học hành chính Việt Nam, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ, cho rằng để quản trị địa phương ở phường theo hướng hiện đại, hiệu quả, đạt được mục tiêu phát triển và phục vụ dân tốt, trước hết phải thực hiện triệt để tư tưởng “Việc của phường do chính quyền phường quyết định, thực hiện và chịu trách nhiệm trừ các công việc có tính liên thông, thống nhất, kết nối giữa các đơn vị hành chính phường, xã trong phạm vi thành phố”, gắn với cơ chế “giám sát, phản biện xã hội và kiểm soát quyền lực”. Đồng thời, thực hiện hiệu quả các hoạt động điều phối, kết nối, hợp tác giữa chính quyền - doanh nghiệp - cộng đồng dân cư.

Phân định rõ, phối hợp mềm dẻo

Phát biểu tại diễn đàn, Giáo sư Takada Hirofumi, Phó Chủ tịch Viện Nghiên cứu chính sách quốc gia Nhật Bản, nhấn mạnh rằng sự thành công của chính quyền địa phương phụ thuộc vào mức độ tự chủ và khả năng tự chịu trách nhiệm trước người dân.

Kinh nghiệm của Nhật Bản - quốc gia vận hành mô hình hai cấp ổn định suốt hơn nửa thế kỷ - cho thấy, chỉ khi các cấp được phân định rõ ràng, độc lập và phối hợp trên cơ sở pháp luật, thì quản trị mới hiệu quả, minh bạch và bền vững.

Theo Giáo sư Takada, hệ thống chính quyền địa phương Nhật Bản gồm hai cấp độc lập: tỉnh (prefecture) và đô thị (municipality). Mỗi cấp đều có tư cách pháp nhân công quyền, được hiến định về chức năng, tài chính và nhân sự. Điểm cốt lõi trong mô hình này là không tồn tại quan hệ “trên - dưới” theo nghĩa hành chính. “Tỉnh không phải là cơ quan cấp trên của đô thị. Hai cấp này độc lập về pháp lý nhưng phối hợp về mặt hành chính để bảo đảm hiệu quả phục vụ người dân”, Giáo sư Takada nhấn mạnh.

Cụ thể, tỉnh phụ trách những công việc có phạm vi rộng như quy hoạch liên vùng, y tế tuyến trên, giáo dục trung học, đồng thời hướng dẫn, tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật cho các đô thị. Trong khi đó, các đô thị thuộc tỉnh được xem là “chính quyền cơ bản”, chịu trách nhiệm toàn bộ những vấn đề gắn trực tiếp với đời sống người dân: phúc lợi, y tế cơ sở, môi trường, quản lý dân cư, xây dựng, trật tự xã hội.

Sự phân định này không chỉ giúp tránh chồng chéo mà còn thúc đẩy tính linh hoạt và sáng tạo của địa phương, vì mỗi cấp có quyền chủ động trong phạm vi công việc của mình. Giáo sư Takada gọi đây là mối quan hệ “song song - hợp tác”.

Từ “hành chính hóa” sang “quản trị thực quyền”

Ở Việt Nam, mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã được triển khai đồng bộ khắp cả nước từ 01/7. Tuy nhiên, Giáo sư Nguyễn Quốc Sứ, Phó Giám đốc Học viện Hành chính và Quản trị công cho rằng, hệ thống hiện hành vẫn mang nặng dấu ấn hành chính, khi phường chưa thực sự là một cấp chính quyền đúng nghĩa, mà mới là “trạm hành chính trung gian”.

“Vấn đề cốt lõi nằm ở việc chưa phân biệt rõ giữa cấp hành chính và cấp chính quyền. Cấp chính quyền là cấp ban hành chính sách, có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; còn cấp hành chính là cấp thực thi chính sách. Hiện nay cấp chính quyền xã, phường mới đang làm nhiệm vụ của cấp hành chính”, Giáo sư Nguyễn Quốc Sứ nhận định.

Thực tế, nhiều phường vẫn phải “xin ý kiến” cấp trên cho cả những việc thuộc thẩm quyền quản lý địa bàn. Ông Nguyễn Thanh Tịnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tây Hồ, cho biết mặc dù mô hình chính quyền đô thị đã mở rộng quyền chủ động cho cấp phường, nhưng “sự thiếu đồng bộ về thẩm quyền giải quyết vẫn là rào cản lớn nhất hiện nay”.

Theo ông Nguyễn Thanh Tịnh, khi xử lý các vấn đề liên quan đến đô thị, xây dựng hay bảo vệ môi trường, phường thường phải “báo cáo và chờ ý kiến cấp trên”, khiến việc giải quyết bị chậm, giảm hiệu quả và tính kịp thời.

Bên cạnh đó, đối với công tác nhân sự, ông Nguyễn Thanh Tịnh cho rằng áp lực công việc ngày càng lớn trong khi “chế độ tiền lương, đãi ngộ, thu hút và giữ chân cán bộ có năng lực tại cấp phường còn nhiều hạn chế”.

Trong khi đó, theo Tiến sĩ Trần Anh Tuấn, trao quyền cho phường không có nghĩa là phân tán quyền lực, mà là chuyển từ tập trung quyền lực sang tập trung trách nhiệm. Ông nhấn mạnh, chỉ khi đủ quyền, đủ công cụ và đủ trách nhiệm, phường mới hoàn thành sứ mệnh kiến tạo phát triển và phục vụ nhân dân.

“Khi mọi nhu cầu và lợi ích của người dân được đáp ứng ngay và luôn, người dân mới cảm nhận được sự gần dân, sát dân của chính quyền, cảm nhận được trách nhiệm và sự hiện diện của chính quyền ngay trong từng quyết định, từng hành động phục vụ”, Tiến sĩ Trần Anh Tuấn khẳng định.

Tự chủ đi đôi với trách nhiệm

Theo Giáo sư Takada Hirofumi, một chính quyền địa phương hiện đại chỉ thực sự mạnh khi vừa có quyền tự quyết, vừa chịu trách nhiệm giải trình rõ ràng trước người dân. Ông gọi đó là “vòng khép kín của quản trị”: trung ương trao quyền, địa phương tự chủ thực hiện, và nhân dân giám sát kết quả. Chính quyền địa phương có thể được quyền tự ban hành quy định, xây dựng ngân sách và tuyển dụng nhân sự, nhưng phải công khai mọi hoạt động, chịu kiểm toán độc lập và trả lời trước công dân. “Không có tự chủ thật sự nếu không có trách nhiệm giải trình”, Giáo sư Takada nhấn mạnh.

Tư tưởng đó cũng là định hướng mà Việt Nam đang theo đuổi trong quá trình hoàn thiện mô hình chính quyền hai cấp. Theo Tiến sĩ Trần Anh Tuấn, phường chỉ có thể trở thành “cấp chính quyền thực chất” khi được trao đủ quyền, đủ công cụ và đủ trách nhiệm, nghĩa là được

quyết định và chịu trách nhiệm về những vấn đề gắn trực tiếp với sự phát triển kinh tế và đời sống dân cư trên địa bàn.

“Trao quyền cho phường không phải phân tán quyền lực, mà là tập trung trách nhiệm để chính quyền phường thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm được giao.

Khi phường được quyết việc của mình, lợi ích và nhu cầu của người dân sẽ được đáp ứng và hình ảnh của chính quyền sẽ luôn hiện diện trong cuộc sống của người dân với những hành động phục vụ cụ thể”, Tiến sĩ Trần Anh Tuấn nói.

Khi người dân trở thành đối tác của chính quyền

Theo Giáo sư Takada Hirofumi, trong quản trị hiện đại, chính quyền địa phương không chỉ là cơ quan hành chính cung cấp dịch vụ, mà còn là chủ thể điều phối sự tham gia của người dân và xã hội dân sự. Giáo sư Takada Hirofumi cho rằng mô hình quản trị hiệu quả phải dựa trên ba trụ cột: chính quyền, người dân và khu vực xã hội - tư nhân.

“Sự tham gia của người dân, hợp tác với các tổ chức phi lợi nhuận và khu vực tư là yếu tố then chốt của quản trị địa phương”, Giáo sư Takada Hirofumi nói.

Giáo sư Takada Hirofumi cũng chỉ ra rằng chính quyền cấp phường, cấp đô thị giữ vai trò “thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng dân cư, hỗ trợ năng lực tự quản và phát triển các hình thức hợp tác công - tư trong cung ứng dịch vụ”.

Đồng quan điểm, Tiến sĩ Trần Anh Tuấn đưa ra quan điểm để quản trị địa phương ở đô thị phường hiệu quả, phải xây dựng quan hệ hợp tác 3 bên: “Chính quyền - Doanh nghiệp - Cộng đồng dân cư”.

Tiến sĩ Nguyễn Phước Thọ, nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ, cho rằng “chính quyền phường phải là trung tâm kết nối giữa Nhà nước và cộng đồng, giữa quản lý công và tự quản dân cư”.

Tiến sĩ Nguyễn Phước Thọ nhấn mạnh, các tổ chức như Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và hiệp hội nghề nghiệp cần được thể chế hóa vai trò giám sát, phản biện và đồng hành cùng chính quyền trong cung ứng dịch vụ công.

Khi người dân được tham gia từ khâu lập kế hoạch, thực thi đến giám sát, chính quyền phường sẽ trở thành “hệ sinh thái quản trị mở, minh bạch và bền vững - nơi chính quyền và nhân dân là một khối thống nhất của niềm tin và trách nhiệm”.

Nguồn: dantri.vn

BAN HÀNH KHUNG KIẾN TRÚC DỮ LIỆU QUỐC GIA

Ngày 04/11/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng ký Quyết định số 2439/QĐ-TTg ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0). Trong đó, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia được quy định cụ thể như sau:

Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia là hệ thống định hướng tổng thể về cấu trúc, phân tầng, tiêu chuẩn kỹ thuật và mô hình chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, địa phương và các hệ thống thông tin của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia nhằm thống nhất việc xây dựng kiến trúc dữ liệu áp dụng tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan Trung ương thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia mô tả tổng thể kiến trúc các lớp dữ liệu cơ bản như dữ liệu gốc, dữ liệu đặc tả, dữ liệu chủ, dữ liệu danh mục, dữ liệu giao dịch, dữ liệu tổng hợp, dữ liệu phân tích, dữ liệu mở; mô hình hóa các khối dữ liệu theo chức năng, nghiệp vụ: dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp, dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý nghiệp vụ chuyên ngành, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, xây dựng chính sách; dữ liệu phục vụ quản trị nguồn lực (nội bộ), dữ liệu phục vụ an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội và dữ liệu về thể chế, chính sách; xác định các nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu, kết nối dữ liệu giữa các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu cấp bộ, ngành và địa phương với Trung tâm dữ liệu quốc gia và luồng điều phối dữ liệu dùng chung quốc gia.

Nguyên tắc Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia

a) Về thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu

- Thu thập dữ liệu một lần: dữ liệu chỉ được thu thập một lần duy nhất để hạn chế trùng lặp, giảm chi phí xử lý và tăng độ tin cậy;
- Một nguồn dữ liệu gốc duy nhất: dữ liệu được một chủ thể tạo lập, quản lý và chịu trách nhiệm, tạo sự rõ ràng trong kiểm soát, bảo mật và chia sẻ giữa các hệ thống;
- Cập nhật và đồng bộ liên tục: dữ liệu phải được duy trì chính xác, kịp thời, đồng bộ giữa các hệ thống;
- Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia có chức năng quản lý thống nhất dữ liệu chủ quốc gia: các quy trình nghiệp vụ, thủ tục hành chính có thực hiện cập nhật, thay đổi dữ liệu chủ thuộc danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia phải hoàn thành bước cập nhật vào Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia để thông tin chứa bởi dữ liệu chủ đó có giá trị pháp lý.

b) Về lưu trữ và quản lý dữ liệu

- Lưu trữ dữ liệu tối thiểu: các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm lưu trữ dữ liệu ở mức tối thiểu cần thiết, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và mục tiêu sử dụng, đồng thời bảo đảm tiết kiệm tài nguyên hệ thống;

- Bảo đảm chất lượng dữ liệu: dữ liệu luôn đúng, đầy đủ, sạch và cập nhật kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác và phục vụ phân tích, ra quyết định.

c) Về chia sẻ dữ liệu

- Minh bạch về dữ liệu chia sẻ: công khai thông tin về nguồn gốc, nội dung và phạm vi sử dụng của dữ liệu chia sẻ, nâng cao mức độ tin cậy và tăng cường giám sát;

- Chia sẻ dữ liệu chủ động: việc chia sẻ cần được triển khai bằng phương thức chủ động, sẵn sàng kết nối và cung cấp dữ liệu, phục vụ dịch vụ công, nhiệm vụ quản lý nhà nước, điều hành và ra quyết định;

- Tối thiểu hóa trung gian kết nối dữ liệu: tối thiểu hóa các khâu trung gian trong quá trình kết nối, bảo đảm dữ liệu được truyền tải nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm chi phí hạ tầng.

d) Về khai thác, sử dụng và kết thúc sử dụng dữ liệu

- Sử dụng dữ liệu đúng mục đích: chỉ khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội;

- Minh bạch và trách nhiệm: cơ quan khai thác phải công khai phạm vi sử dụng và chịu trách nhiệm về dữ liệu sử dụng;

- Khi kết thúc sử dụng, dữ liệu cần được lưu trữ lịch sử hoặc hủy dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia là cơ sở để các đơn vị tham chiếu, triển khai các cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin có quản lý dữ liệu, bảo đảm tuân thủ luật pháp và chính sách của Đảng và Nhà nước: Mô hình tổ chức thu thập tạo lập dữ liệu; lưu trữ dữ liệu; quản trị, quản lý dữ liệu kết nối, chia sẻ, điều phối dữ liệu; khai thác, sử dụng; phân tích, tổng hợp dữ liệu... đáp ứng các quy định của pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử.

Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia yêu cầu về an toàn, bảo mật và phân quyền tuân thủ các quy định: Luật An ninh mạng, Luật An toàn thông tin, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia được đánh giá và cập nhật định kỳ theo quy định về quản trị, quản lý dữ liệu.

Sơ đồ tổng quát khung kiến trúc dữ liệu quốc gia bao gồm các thành phần sau:

- Người sử dụng (người thụ hưởng) bao gồm người dân, cán bộ, công chức, viên chức, du khách; các tổ chức, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức khác; các cơ quan xã, phường;

- Các kênh giao tiếp bao gồm phương thức giao tiếp tại các Trung tâm phục vụ hành chính công, Bộ phận một cửa và các kênh số như kiosk, điện thoại, tin nhắn, thư điện tử, ứng dụng trên điện thoại thông minh, ứng dụng trên máy tính để bàn (Desktop), ứng dụng web hoặc các thiết bị khác;

- Các thành phần dữ liệu bao gồm: cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia nằm ở trung tâm; các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin của các cơ quan là các hệ thống vệ tinh để cung cấp dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia;

- Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (tên tiếng Anh là National Data Orchestration Platform, viết tắt là NDOP) - tất cả hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc đều phải thực

hiện thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu để thực hiện việc giám sát, truy vết và đánh giá hiệu quả;

- Các hệ thống thông tin quốc gia tiêu biểu phục vụ quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia bao gồm: hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC - Security Operation Center) của Trung tâm dữ liệu quốc gia; hệ thống Quản trị dữ liệu Quốc gia; hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung; hệ thống Cổng dữ liệu Quốc gia; sàn dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia. Các hệ thống thông tin quốc gia tiêu biểu khác kết nối với Nền tảng Chia sẻ, điều phối dữ liệu như Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Nền tảng VNeID/Nền tảng định danh và xác thực điện tử...;

- Các cơ quan ở Trung ương kết nối với Nền tảng NDOP bao gồm các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn Phòng Trung ương Đảng, cơ quan Trung ương thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Các cơ quan địa phương kết nối với Nền tảng NDOP bao gồm Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố; các cơ quan Đảng ở địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội; các doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp khác cũng được kết nối vào Nền tảng NDOP;

- Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài kết nối tới Nền tảng NDOP để trao đổi dữ liệu phục vụ thương mại, hợp tác quốc tế;

- Hạ tầng truyền dẫn bao gồm hạ tầng mạng truyền dẫn Internet toàn cầu; hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật trong hoạt động của Đảng, Nhà nước và các cơ quan trong hệ thống chính trị;

- Hạ tầng Trung tâm dữ liệu bao gồm Trung tâm dữ liệu quốc gia, các trung tâm dữ liệu của bộ, ngành, khối cơ quan; các trung tâm dữ liệu của tỉnh/thành phố; các trung tâm dữ liệu của doanh nghiệp;

- Hạ tầng An toàn thông tin mạng, an ninh mạng bao gồm các hạ tầng và hệ thống bảo mật, kết nối với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng (SOC) của Trung tâm dữ liệu quốc gia và các SOC của các cơ quan trong hệ thống chính trị, bảo đảm an toàn cho toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin của quốc gia từ trung ương đến địa phương.

Nguồn: baochinhphu.vn

SỬA ĐỔI MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ CHO THUÊ NHÀ LÀ TÀI SẢN CÔNG

Ngày 3/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 286/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công. Cụ thể, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của 06 Nghị định sau:

(1) Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác.

(2) Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

(3) Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

(4) Nghị định số 166/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 171/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ.

(5) Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất.

(6) Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Trong đó, một nội dung đáng chú ý của Nghị định 286/2025/NĐ-CP là sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP về cho thuê nhà là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác.

Sửa đổi tượng được ưu tiên thuê nhà là tài sản công

Nghị định số 286/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP về việc cho thuê nhà là tài sản công được thực hiện theo phương thức niêm yết giá cho các đối tượng ưu tiên thuê nhà, gồm:

Tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền thuê để làm trụ sở làm việc trong trường hợp chưa có trụ sở làm việc;

Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thuộc danh mục chi tiết các loại hình và đáp ứng tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đáp ứng các tiêu chí để được thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Luật Hợp tác xã, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã thuê để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Sửa đổi, bổ sung về trình tự, thủ tục miễn, giảm tiền thuê nhà cho đối tượng ưu tiên

Nghị định số 286/2025/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP về trình tự, thủ tục miễn, giảm tiền thuê nhà cho đối tượng ưu tiên theo hướng chi tiết hơn, có thời hạn giải quyết cụ thể. Đồng thời, thể hiện rõ thẩm quyền ban hành chính sách là của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Cụ thể:

Căn cứ thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định này. Trình tự, thủ tục miễn, giảm tiền thuê nhà thực hiện như sau:

a) Người được quyền thuê nhà thuộc đối tượng ưu tiên có đơn đề nghị miễn, giảm tiền thuê nhà kèm theo bản sao các hồ sơ, tài liệu chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên, gửi tổ chức

quản lý, kinh doanh nhà. Đơn đề nghị miễn, giảm tiền thuê nhà theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, tổ chức quản lý, kinh doanh nhà căn cứ chính sách ưu đãi tiền thuê nhà do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành, đơn đề nghị miễn, giảm tiền thuê nhà của tổ chức, cá nhân thuê nhà và hồ sơ, tài liệu kèm theo để xem xét, quyết định miễn, giảm tiền thuê nhà cho tổ chức, cá nhân thuê nhà.

Giảm tiền thuê nhà phù hợp với chính sách giảm tiền thuê đất của Chính phủ

Nghị định số 286/2025/NĐ-CP cũng bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP quy định về giảm tiền thuê đất cho một số đối tượng để phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai. Cụ thể:

Trường hợp Chính phủ quy định giảm tiền thuê đất cho một số đối tượng để thực hiện các biện pháp điều hành kinh tế - xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giảm tiền thuê nhà cho các đối tượng thuê nhà nhưng không vượt quá mức giảm tiền thuê đất theo quy định của Chính phủ.

Theo Bộ Tài chính, trong thực tế phát sinh trường hợp để điều hành kinh tế - xã hội thì Chính phủ quy định giảm tiền thuê đất cho một số đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai 2024 (như giảm 30% tiền thuê đất cho người thuê đất trực tiếp của Nhà nước các năm 2023, 2024...). Vì vậy, để đảm bảo công bằng thì cần quy định những đối tượng đang thuê nhà của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà cũng được hưởng ưu đãi giảm tiền thuê nhà tương tự như quy định về giảm tiền thuê đất, với thẩm quyền do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định nhưng mức giảm không vượt quá mức giảm tiền thuê đất theo quy định của Chính phủ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO NHÀ NƯỚC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA, TRỌNG ĐIỂM NGÀNH NĂNG LƯỢNG

Ngày 04/11/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 2433/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng (Ban Chỉ đạo).

Ban Chỉ đạo là tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định tại Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Ban Chỉ đạo thực hiện chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo và phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành trong thực hiện các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn làm Trưởng Ban Chỉ đạo

Theo Quyết định trên, Trưởng Ban Chỉ đạo là Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn.

Phó Trưởng Ban Chỉ đạo gồm: Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên (Phó Trưởng ban thường trực), Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Thị Bích Ngọc.

Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hoàng Long (Ủy viên Thường trực); Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Vũ Hải Quân; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Minh Hà; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lê Công Thành; Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Ngọc Cảnh; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Minh Hằng; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Sỹ Hiệp, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tú; Thứ trưởng Bộ Công an, Trung tướng Phạm Thế Tùng; Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Thượng tướng Huỳnh Chiển Thắng.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, tư vấn, khuyến nghị, đề xuất phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành để đảm bảo tiến độ các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng theo quy định và theo đúng các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và quyết định, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, Ban Chỉ đạo giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp và đôn đốc các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng, bao gồm các công việc sau đây:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai các công trình, dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả trong tham mưu đề xuất các giải pháp, biện pháp thực hiện các công trình, dự án; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền và đề xuất các giải pháp để Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo, theo dõi và đôn đốc chủ đầu tư các công trình, dự án, các tổ chức tư vấn, các nhà thầu trong thực hiện những nhiệm vụ đã được xác định trong Quy hoạch, Kế hoạch được duyệt, chủ trương đầu tư các công trình, dự án hoặc quyết định phê duyệt của từng dự án thành phần để đảm bảo tiến độ thi công và chất lượng công trình.

- Chỉ đạo, theo dõi và đôn đốc việc giải quyết theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

- Chỉ đạo, theo dõi và đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án trọng điểm thuộc Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019.

Quyết định nêu rõ, Danh mục các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng và đề án thuộc phạm vi chỉ đạo của Ban Chỉ đạo do Bộ Công Thương đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với yêu cầu của từng giai đoạn.

Bộ Công Thương là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

Quyết định nêu rõ, Bộ Công Thương là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

Giúp việc Ban Chỉ đạo có Văn phòng Ban Chỉ đạo đặt tại Bộ Công Thương và Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo là các lãnh đạo, công chức làm việc kiêm nhiệm thuộc Văn phòng Chính phủ.

Bộ trưởng Bộ Công Thương, Phó Trưởng ban thường trực quyết định thành lập, quy định nhiệm vụ và biên chế của Văn phòng Ban Chỉ đạo (Biên chế của Văn phòng Ban Chỉ đạo thuộc biên chế hành chính của Bộ Công Thương); sử dụng Văn phòng Ban Chỉ đạo và bộ máy của mình để giúp việc Ban Chỉ đạo; xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo trình Trưởng ban ký ban hành; xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, tổng hợp nội dung báo cáo, kiến nghị và dự thảo kết luận cho các kỳ họp của Ban Chỉ đạo; định kỳ báo cáo, kiến nghị về tình hình thực hiện các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quyết định thành lập Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo; chủ trì thẩm tra, trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định về các báo cáo, kiến nghị về kế hoạch, chương trình công tác, hoạt động của Ban Chỉ đạo và các nội dung liên quan đến các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

Nguồn: baochinhphu.vn

CHÍNH PHỦ BÃI BỎ TOÀN BỘ HOẶC MỘT PHẦN ĐỐI VỚI 10 NGHỊ ĐỊNH

Ngày 03/11/2025, Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 285/2025/NĐ-CP bãi bỏ một số nghị định của Chính phủ.

Theo Bộ Tư pháp, thời gian qua, một số bộ, cơ quan ngang bộ đã thực hiện rà soát và phát hiện một số văn bản quy phạm pháp luật không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định tại các Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (năm 1996, năm 2008, năm 2015 và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Bộ Tư pháp đã đề xuất xây dựng Nghị định quy định việc bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần đối với 10 nghị định thuộc nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, ngành, để không gây nhầm lẫn, khó khăn trong việc tra cứu.

Trên cơ sở đó, Chính phủ ban hành Nghị định số 285/2025/NĐ-CP bãi bỏ một số nghị định của Chính phủ không còn được áp dụng trên thực tế, không quy định chính sách mới hay sửa đổi, bổ sung chính sách hiện có trong các văn bản, do vậy, không làm phát sinh thêm nguồn nhân lực và tài chính trong triển khai, thi hành Nghị định sau khi được Chính phủ ban hành.

Bãi bỏ toàn bộ 8 nghị định

Cụ thể, Nghị định số 285/2025/NĐ-CP bãi bỏ toàn bộ 8 nghị định sau đây:

1. Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.

2. Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

3. Nghị định số 35/2007/NĐ-CP ngày 08/3/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng.

4. Nghị định số 27/2010/NĐ-CP ngày 24/3/2010 của Chính phủ quy định việc huy động các lực lượng Cảnh sát khác và Công an xã phối hợp với Cảnh sát giao thông đường bộ tham gia tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong trường hợp cần thiết.

5. Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

6. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

7. Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

8. Nghị định số 63/2020/NĐ-CP ngày 08/6/2020 của Chính phủ quy định về công nghiệp an ninh.

2 nghị định bị bãi bỏ một phần

Bên cạnh đó, Nghị định 285/2025/NĐ-CP cũng bãi bỏ một phần đối với 2 nghị định sau:

Bãi bỏ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác được liệu.

Bãi bỏ chương III Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Nguồn: moj.gov.vn

CHỈ THỊ ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 06/1/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Chỉ thị số 33/CT-TTg về đẩy mạnh việc thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương.

Đến ngày 28/10/2025, vẫn còn 51 nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành

Chỉ thị nêu: Thời gian qua, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 đã đạt được

những kết quả ban đầu quan trọng, tích cực, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được cộng đồng quốc tế ghi nhận.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức triển khai, vẫn còn tồn tại, hạn chế cần được khắc phục ngay. Tính đến ngày 28/10/2025, vẫn còn 51 nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành, bao gồm các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình còn thấp, chỉ đạt 39,98%, trong đó khối bộ, ngành đạt tỷ lệ: 54,46%, khối tỉnh đạt tỷ lệ: 16,94%, cách xa mục tiêu 80% của năm 2025. Chất lượng dữ liệu tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa bảo đảm tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống", gây khó khăn cho việc kết nối, chia sẻ và tái sử dụng, dẫn đến tình trạng người dân vẫn phải cung cấp giấy tờ nhiều lần, không cần thiết. Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng còn nhiều bất cập, nguồn nhân lực giám sát và xử lý sự cố cũng còn hạn chế.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân khác nhau, cả khách quan và chủ quan, trong đó một trong các nguyên nhân, “điểm nghẽn” chính là do người đứng đầu một số cơ quan chưa thực sự quyết liệt, sâu sát; khối lượng công việc nhiều, ngày càng tăng, trong khi công tác tổ chức thực hiện còn chưa đáp ứng kịp thời theo yêu cầu, điều kiện mới; vẫn còn tình trạng đùn đẩy, tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm; một số hệ thống thông tin, nền tảng số của bộ, ngành còn tình trạng quá tải, lỗi vận hành, thiếu ổn định, chưa kết nối thông suốt với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương.

Tập trung tối đa nguồn lực để giải quyết dứt điểm các nhiệm vụ quá hạn

Để khắc phục các tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2025, Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần thực hiện các nguyên tắc và yêu cầu chung như sau:

Xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách; Người đứng đầu các bộ, ngành, cơ quan chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tiến độ, chất lượng triển khai các nhiệm vụ trọng tâm thuộc phạm vi quản lý. Chỉ đạo, điều hành là khâu then chốt, nói đi đôi với làm, có kết quả thực chất, tạo chuyển biến rõ nét.

Quyết tâm cao hơn, hành động quyết liệt hơn, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; đối với mỗi nhiệm vụ được giao, phải quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc theo nguyên tắc 6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền và tổ chức thực hiện hiệu quả gắn với kiểm tra, giám sát. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ là một trong những tiêu chí hàng đầu để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong năm 2025.

Tập trung tối đa nguồn lực, tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành để ưu tiên giải quyết dứt điểm các nhiệm vụ quá hạn, các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và các Kế hoạch, Quy định, Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, trong đó lưu ý các nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2025.

Tổ chức thực hiện việc cập nhật hằng ngày thông tin, dữ liệu về tiến độ và kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (<https://nq57.vn>), bảo đảm tính kịp thời, đầy đủ, chính xác và đồng bộ, phục vụ hiệu quả công tác theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, điều hành của các cấp có thẩm quyền.

Thường xuyên tổ chức giao ban, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, qua đó chủ động nắm bắt, phát hiện và xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh. Các vấn đề thuộc thẩm quyền phải được giải quyết một cách khẩn trương, triệt để. Đối với các vấn đề phức tạp, vượt thẩm quyền, phải kịp thời tổng hợp, báo cáo và đề xuất, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, không để ảnh hưởng đến tiến độ chung.

Phấn đấu hoàn thành 100% khối lượng công việc năm 2025 đạt chất lượng, hiệu quả

Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chủ động, tích cực sử dụng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (<http://nq57.vn>) để theo dõi, giám sát hằng ngày tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc phạm vi, thẩm quyền; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” trong quá trình triển khai thực tế, phấn đấu hoàn thành 100% khối lượng công việc năm 2025 đạt chất lượng, hiệu quả.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo triển khai ngay việc xử lý trách nhiệm cá nhân, tổ chức để xảy ra tình trạng chậm, muộn triển khai các nhiệm vụ; có phương án xử lý đối với các cá nhân không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, chậm trễ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao trong giải quyết các vấn đề liên quan để các nhiệm vụ chậm tiến độ, kéo dài, lãng phí nguồn lực.

VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các giao dịch điện tử khác

Bộ Công an chủ trì, đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ, tiện ích thuộc Đề án 06, bảo đảm vai trò nền tảng, cốt lõi của cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử; hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện việc chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các giao dịch điện tử khác.

Thực hiện đánh giá, xếp hạng và công bố công khai mức độ sẵn sàng và khả năng liên thông, chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương; nguyên tắc “dữ liệu phải được chia sẻ”, trừ các dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước. Bất kỳ sự từ chối chia sẻ nào đều phải được giải trình trực tiếp với cấp có thẩm quyền.

Gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với công tác thi đua, khen thưởng

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính (trừ đôn đốc cải cách thủ tục hành chính gắn với Đề án 06). Khẩn

trương tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc sửa đổi, bổ sung các quy định để gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số với công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức hằng năm một cách thực chất.

Đồng thời, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị bắt buộc về đào tạo và đánh giá kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức; bố trí đủ nhân sự, biên chế cho các bộ ngành, địa phương thực hiện công tác chuyển đổi số.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo: (i) triển khai công tác giám sát, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho toàn bộ hệ thống chính trị của địa phương theo chức năng, nhiệm vụ và tinh thần chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (ii) bố trí kinh phí, phối hợp lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng của Bộ Công an trong triển khai kết nối giám sát an ninh mạng, ứng phó khắc phục sự cố an ninh mạng bảo đảm tính liên thông, tận dụng tối đa năng lực các hệ thống kỹ thuật của Bộ Công an trong bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên không gian mạng; tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí, đáp ứng các yêu cầu chính trị, pháp luật, nghiệp vụ, bảo vệ bí mật nhà nước.

Bộ Khoa học và Công nghệ - Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị này; đề xuất khen thưởng các cá nhân, tập thể làm tốt, đồng thời phê bình, kiểm điểm trách nhiệm tổ chức, cá nhân để xảy ra chậm trễ, không hoàn thành nhiệm vụ tại các Phiên họp Chính phủ thường kỳ và các Phiên họp của Ban Chỉ đạo của Chính phủ...

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

* Quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

- Quyết định đồng chí Đại tướng Trịnh Văn Quyết, Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, thôi tham gia Quân ủy Trung ương, Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương; điều động, phân công, bổ nhiệm giữ chức Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

- Quyết định điều động, phân công, bổ nhiệm đồng chí Lê Minh Trí, Bí thư Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy, Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao, giữ chức Phó trưởng ban Thường trực Ban Nội chính Trung ương.

- Quyết định đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương thôi tham gia Ban Bí thư khóa XIII, điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy và giữ chức Bí thư Thành ủy Hà Nội nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Quyết định đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thôi tham gia Ban Bí thư khóa XIII, thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương nhiệm kỳ 2020 - 2025; điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quốc hội nhiệm kỳ 2020 -2025.

- Quyết định đồng chí Nguyễn Khắc Định, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội khóa XV thôi giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quốc hội.

- Quyết định điều động phân công đồng chí Bùi Thị Minh Hoài, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội tham gia Ban Bí thư và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Bí thư Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc các đoàn thể Trung ương.

- Trung ương bầu đồng chí Trần Sỹ Thanh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia Ủy ban Kiểm tra Trung ương và giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII.

* Quyết định của Chủ tịch nước

- Bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương giữ chức Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, đồng thời thăng quân hàm từ Thượng tướng lên Đại tướng.

- Thăng quân hàm từ Trung tướng lên Thượng tướng đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng: Nguyễn Văn Gấu và Lê Đức Thái

*** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ**

- Quyết định số 2435/QĐ-TTg về tiếp nhận, bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Đoàn, Ủy viên ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giữ chức Phó Tổng Thanh tra Thường trực Thanh tra Chính phủ.
- Quyết định số 2436/QĐ-TTg về bổ nhiệm đồng chí Trung tướng Lê Đức Thái, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tư lệnh Bộ đội Biên phòng giữ chức Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.
- Quyết định số 2432/QĐ-TTg về bổ nhiệm đồng chí Đại tá Nguyễn Anh Ngọc, Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật Quân khu 2 giữ chức Phó Tư lệnh Quân khu 2.
- Quyết định số 2438/QĐ-TTg về bổ nhiệm lại ông Đỗ Thanh Hải giữ chức Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam.
- Quyết định số 2425/QĐ-TTg về phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Vũ Tiến Phụng, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Giám đốc Sở Nội vụ.
- Quyết định số 2426/QĐ-TTg về phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với đồng chí Lê Trung Kiên, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng.

*** Sơn La**

- Đồng chí Tòng Thế Anh, Tỉnh ủy viên, Chánh Thanh tra tỉnh Sơn La được điều động và phân công nhận công tác tại Đảng ủy phường Tô Hiệu; chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức Bí thư Đảng ủy phường Tô Hiệu, nhiệm kỳ 2025 - 2030, kể từ ngày 01/11/2025.

*** Thanh Hóa**

- Quyết định số 3489/QĐ-UBND về bổ nhiệm đồng chí Lê Trọng Thụ, Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở Tài chính giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính, thay vị trí của đồng chí Lê Quang Hùng vừa được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Quyết định số 3479/QĐ-UBND về bổ nhiệm đồng chí Lê Văn Tiến, Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa thay đồng chí Cao Văn Cường vừa được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Quyết định số 3456/QĐ-UBND về điều động, bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Thế Anh, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Thiệu Hóa nhiệm kỳ 2021 – 2026 giữ chức Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Nguồn: Tổng hợp từ baocinhphu.vn/vov.vn